



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Đảng Cộng Sản Việt Nam đi vào giai đoạn sụp đổ sau cùng trước Đại hội VII

Cuối năm 1976 lúc men rượu chiến thắng hãy còn nồng, ông Lê Duẩn đã khai mạc Đại Hội IV bằng lời phát biểu "Đại Hội IV mở ra trong một bối cảnh trong nước và quốc tế vô cùng thuận lợi". Có lẽ lần này Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh sẽ nghĩ mà không dám nói rằng "Đại Hội VII mở ra trong một bối cảnh quốc nội và quốc tế cực kỳ tuyệt vọng".

Đại Hội VII không xứng đáng được gọi là một đại hội đảng. Trên thực tế nó chỉ là một đại hội của một số nhỏ trong đảng nhờ cơ chế sơ cứng và sự bối rối của đảng mà nắm được các mối dây

quyền lực và áp đặt được chọn lựa của mình.

Đại Hội VII vì vậy sẽ bị đại bộ phận đảng viên phủ nhận. Nó sẽ chỉ có tác dụng chính thức hóa sự ly dị giữa cơ cấu của đảng với đại đa số đảng viên. Nó sẽ đẻ ra một đảng cộng sản mới của một phe nhóm, khác với Đảng Cộng Sản Việt Nam trước đây, hoàn toàn bị cắt lìa với quần chúng và ngay cả với đa số những người cộng sản.

Đảng cộng sản mới này còn khả năng nào và còn có hy vọng nào?

Về mặt kinh tế, Việt Nam chưa bao giờ khủng hoảng và bi đát bằng lúc này. Các xí nghiệp theo nhau đóng cửa. Hàng trăm cơ sở sản xuất giải tán mỗi tháng. Đạo quân thất nghiệp phình ra đến nỗi các thống kê không dám đề cập đến nữa. Sản xuất sụp đổ mà giá cả không tăng nhiều - dù con số 10% mỗi tháng cũng đã là kinh khủng trong một quốc gia bình thường - vì hàng hóa vừa thiếu nhưng lại vừa thừa. Thiếu nếu so với nhu cầu tiêu thụ nhưng lại thừa so với sức mua của quần chúng.

Những hy vọng thoát hiểm của đảng Cộng Sản Việt Nam đã tiêu tan. Chính sách đàn áp thô bạo trong nước và bế tắc tại Kampuchea không cho phép Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận. Những dự án đầu tư của các công ty ngoại quốc khựng lại vì tình trạng kinh tế bi đát và tương lai chính trị không rõ rệt của Việt Nam. Viện trợ của Liên Xô giảm đi một cách đột ngột, từ xấp xỉ 2 tỷ USD mỗi năm xuống còn 100 triệu USD cho năm 1991. Chuyến đi cầu viện Moskva của hai ông Đỗ Mười và Nguyễn Văn Linh đã chỉ để cho hai ông này nghe Liên Xô đòi nợ. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế một lần nữa bác bỏ đề nghị thừa nhận Hà Nội trở lại sau sáu năm bị cấm vay vì không có khả năng hoàn trả. Điều đáng lưu ý là mọi nước, kể cả Nhật, đã vào phe với Mỹ để biểu quyết tiếp tục không cho Việt Nam vay tiền. Chỉ có một mình Pháp đã cố gắng bênh vực Hà Nội. Nhưng giờ đây chút cảm tình nhỏ mà Pháp dành cho chế độ cộng sản Việt Nam cũng không còn nữa sau hành động thiếu văn hóa của Hà Nội là xác

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Đảng CSVN đi vào giai đoạn sụp đổ sau cùng...

3. Tham luận:

Tàn quyền và tương lai dân chủ Việt Nam

Nguyễn Hữu Chung

7. Ngọn cờ nương tử liệu có bay phấp phới không?

Võ Xuân Minh

8. Một chuyến đi cần và có ích

Lê Văn Đăng

10. Đồng du ký

Quản Mỹ Lan

12. Câu chuyện của Bernard Gesbert

Vũ Thiện Hân

13. Hợp Thân hữu Thông Luận

Nguyễn Văn Huy

14. Thời sự- Tin tức

19. Độc giả viết

20. Sở tay:

Dân chủ, đa nguyên, và dân chủ đa nguyên

Phù Du

xuộc bác bỏ lời yêu cầu của phu nhân Tổng thống Pháp, bà Danielle Mitterrand, muốn được gặp những văn nghệ sĩ không thuận với chế độ. Phân bốn tìm không ra, xăng dầu cũng không giải quyết được. Nhà nước cộng sản túng thiếu đến độ phải kinh doanh cả mái dăm. Giữa lúc tinh thần của ban lãnh đạo đảng cộng sản đang sa sút một cách thảm thĩ chế độ mác-xít Ethiopia, một chế độ ngưỡng mộ và bắt chước chế độ cộng sản Việt Nam trong từng chi tiết lại sụp đổ trong ô nhục.

Đảng Cộng Sản Việt Nam mới này trông cậy nhiều ở công an. Nhưng công an đã không dẹp nổi phong trào buôn lậu mà trong nhiều trường hợp còn cấu kết với các tổ chức buôn lậu. Khi chế độ không nuôi được công an thì công an cũng không còn là của chế độ.

Đảng Cộng Sản Việt Nam mới này có lẽ hy vọng vào quân đội làm chỗ dựa cuối cùng. Nhưng quân đội lại rất bất mãn. Các thiếu tá và xe, đại tá bán chè... đã mất hết mọi tin tưởng vào đảng. Tới một mức độ phân hóa nào đó có thể chính quân đội sẽ giáng đòn ơn huệ cuối cùng lên đảng.

Sự phẫn nộ tột cùng trước thái độ ngoan cố xác xuộc của phe bảo thủ đang dần dần thuyết phục những người muốn đổi mới rằng chỉ còn con đường duy nhất là phải đập tan đảng để cứu mình và cứu nước.

Những đợt bất bớ đã không ngăn cản được sự bộc phát của một phong trào chống đối gay gắt ngay từ nội bộ đảng. Ngay giữa đợt đàn áp, những người đồng đặc lên tiếng đòi bỏ chủ nghĩa, bỏ độc quyền chính trị của đảng, bất chấp tương lai của đảng càng ngày càng đông, càng ngày càng công khai, càng ngày càng thách đố. Họ không ngần ngại đánh thẳng vào huyền thoại Hồ Chí Minh. Người ta đập phá huyền thoại Hồ Chí Minh vì nó trở thành cái hào quang cuối cùng của đảng, và người ta muốn đập phá đảng vì đảng đã trở thành của riêng một thiểu số thủ cựu.

Phe bảo thủ đã lấy một quyết định thách đố liều lĩnh là tạo ra một đảng thiểu số mới của riêng họ. Nhưng họ đã quá yếu và quá cô lập nên họ cũng sẽ bị bắt buộc phải làm những nhượng bộ lúng túng và hỗn độn. Triệt thoái vô trật tự bao giờ cũng đem đến sự sụp đổ mau chóng.

Không nên đổ hết mọi tội lỗi lên đầu phe bảo thủ, cần phải công bằng với mọi người. Đảng cộng sản đã nhìn thấy từ khá lâu sự bế tắc của mình và đã cố gắng tìm lối thoát. Sở dĩ lối thoát đã không tìm được là vì lỗi của mọi người cộng sản, kể cả những người cộng sản tự coi hay được gọi là tiến bộ. Cho đến một ngày gần đây, vấn đề dân chủ hóa vẫn chỉ được đặt ra như một phương kế để giúp đảng cộng sản tiếp tục giữ được chính quyền. Vì vấn đề được đặt một cách thiếu lương thiện như vậy nên phe tiến bộ đã đuối lý và bị đánh bại. Phe thủ cựu đã rất có lý khi cho rằng nếu chấp nhận đa đảng và bầu cử tự do đảng cộng sản sẽ thua.

Nhưng vấn đề không phải như vậy. Vấn đề thực sự chất vấn lương tâm chính trị của mọi người Việt Nam là đất nước ta có nên và có thể tiếp tục chế độ độc tài đảng trị nữa hay không. Và nếu không thì vấn đề thực sự đặt ra cho đảng cộng sản là nên chấp

nhận ngay đa nguyên chính trị để rất có thể sẽ thua nhưng vẫn còn tồn tại được như một lực lượng chính trị, hay nên ngoan cố giữ độc quyền thêm vài năm để rồi thua chắc chắn và tiêu vong luôn. Nếu vấn đề được đặt một cách lương thiện như vậy thì có lẽ phe tiến bộ đã thắng và tương lai đất nước không đến nỗi đen tối như ngày nay.

Sự sụp đổ của đảng cộng sản trong hoàn cảnh thiếu vắng một lực lượng đối lập có tầm vóc có thể đưa đất nước vào một tình trạng hỗn loạn hay một chế độ quân phiệt. Mỗi nguy này cần phải tránh.

Giải pháp hợp tình hợp lý nhất là thành lập một chính phủ đoàn kết dân tộc rộng rãi với sự tham gia của mọi khuynh hướng trong một đồng thuận chung là tổ chức cuộc chuyển hóa của đất nước về dân chủ đa nguyên. Chính phủ đoàn kết dân tộc này không thể là một thứ "chính phủ cộng sản nới rộng" mà phải là một chính phủ lâm thời thực sự mới, có nhiệm vụ điều khiển việc nước trong giai đoạn chuyển tiếp sau khi chính phủ cộng sản đã giải tán, mà nhiệm vụ quan trọng nhất là tổ chức việc bầu cử một quốc hội lập hiến. Chỉ có một chính phủ đoàn kết dân tộc rộng rãi như vậy mới có khả năng trấn tĩnh lòng người, đem lại một niềm tin mới, một sức mạnh mới, lấy lại được uy tín của nhà nước để lèo lái con thuyền quốc gia ra khỏi cơn sóng gió hiện tại. Chỉ có một chính phủ đoàn kết dân tộc như vậy mới kêu gọi được sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế mà chúng ta rất cần.

Nhưng giải pháp này đòi hỏi ở mỗi người nhiều sáng suốt, can đảm và cố gắng.

Những người cộng sản thủ cựu cần ý thức rằng họ không có lối thoát nào hết ngoại trừ chấp nhận một chỗ đứng bình thường trong lòng dân tộc. Càng ngoan cố giữ lấy độc quyền, họ càng tới gần hơn một sự sụp đổ trong tàn bạo.

Những người cộng sản đã thức tỉnh cũng cần ý thức được rằng chủ trương "cải đổi từ trong đảng" đã hoàn toàn phá sản. Đại Hội VII đã trục xuất họ. Họ không có chỗ đứng trong đảng mà chỉ có chỗ đứng trong đất nước.

Các phần tử dân chủ tiến bộ cần ý thức rõ rệt là không thể làm được gì cả với những tổ chức bỏ túi. Mọi người cần nói thật mạnh bạo lập trường của mình và tìm đến với những người cùng lập trường với mình. Mọi người đều phải ý thức rằng kết hợp phải đặt nền tảng trên những chọn lựa cho tương lai chứ không phải trên quá khứ chính trị.

Cần có đối thoại và thỏa hiệp về tương lai đất nước. Nhưng muốn như vậy điều kiện không có không được là phải có những tập hợp có tầm vóc với những lập trường rõ rệt. Không thể có đối thoại, không thể có thỏa hiệp và như thế sẽ không thể có chính phủ đoàn kết dân tộc - nghĩa là không có giải pháp cho dân tộc - nếu không có những lực lượng lớn đại diện cho những khuynh hướng chính trị lớn.

Thông Luận

Tản quyền và tương lai dân chủ Việt Nam

Nguyễn Hữu Chung

Cách đây bảy tháng, tôi có tham dự một cuộc hội luận về dân chủ đa nguyên ở Paris và trong bài tham luận đọc ở đó tôi cũng đã có đề cập sơ qua về vấn đề tản quyền. Sau khi trình bày những khó khăn trong sự lựa chọn giữa Tổng thống chế và Đại nghị chế, tôi đã thưa với quý vị ở Âu Châu rằng, theo ý tôi, sự lựa chọn giữa Tổng thống chế hay Đại nghị chế không phải là một vấn đề quan trọng nhất. Vấn đề quan trọng là tản quyền để đem sinh hoạt chánh trị xuống các địa phương, làng xã, xuống tận dân chúng. Điều làm tôi băn khoăn là nhiều người tỏ ý lo ngại rằng Việt Nam sẽ không có một nền dân chủ sinh động, rằng dân chúng sẽ không đủ trình độ, dân chúng thờ ơ với chánh trị v.v..., nhưng khi bàn tới Hiến pháp, bàn tới những cơ chế của nền dân chủ tương lai của Việt Nam thì các nhà trí thức lại quên dân và chỉ nhớ tới ông Tổng thống hay Quốc hội. Cách nay ba tuần, tôi có đọc hai đề nghị về một chế độ dân chủ tương lai cho Việt Nam, một từ Paris và một từ Hà Nội. Người luật gia ở Paris đề nghị hai viện Quốc hội với một chế độ Tổng thống có Thủ tướng (gần giống ở Pháp). Vị tiến sĩ khoa học ở Hà Nội, sau khi kêu gọi dẹp bỏ chủ nghĩa cộng sản, thiết lập kinh tế thị trường và một chế độ chánh trị tự do dân chủ, đã đề nghị một viện Quốc hội và một chế độ Đại nghị (giống kiểu của Canada hay Anh quốc). Chắc chắn rồi sẽ còn nhiều người đưa ra nhiều đề nghị khác như chế độ Tổng thống kiểu Mỹ chẳng hạn. Người trí thức Việt Nam, trước tương lai của đất nước, trăn trở suy nghĩ để tìm cách thiết lập những cơ chế thượng tầng tốt đẹp nhất để đem xứ sở tới dân chủ, tự do và phú cường, nhưng chẳng mấy ai nghĩ nhiều tới các cơ chế hạ tầng. Riêng tôi, với tư cách là một người đã tham gia một nhiệm kỳ quốc hội lập hiến và hai nhiệm kỳ quốc hội lập pháp và đã làm báo ở Việt Nam trong gần 10 năm, cũng như đã chú tâm theo dõi sinh hoạt chánh trị của các nước dân chủ tây phương như Canada, Hoa Kỳ Pháp và Anh, tôi thấy vấn đề quan trọng trong một chế độ dân chủ không phải là các cơ chế thượng tầng mà là các cơ chế chánh trị ở hạ tầng. Vì vậy tôi nhấn mạnh ở chế độ dân chủ tản quyền và tôi sẽ tiếp tục cổ vũ

cho chủ trương này.

Kinh nghiệm cho tôi thấy dân chủ giống như một chất gì rất nhẹ, nó có khuynh hướng nổi lên và không chìm xuống. Nếu ta thiết lập dân chủ trên thượng tầng thì đời đời nó sẽ ở trên đó. Sẽ có dân chủ giữa ông này bà kia, trong Quốc hội hay trong các buổi tiếp tân sang trọng của ngoại giao đoàn. Nhưng dân chủ sẽ chẳng bao giờ xuống tới các tầng lớp hạ tầng để gặp gỡ dân chúng, và chỉ có những thứ nặng như dao búa, súng đạn, kèm kẹp mới đi xuống hạ tầng để đối đầu với dân chúng. Ngược lại, nếu ta thiết lập dân chủ từ hạ tầng, nó sẽ nổi lên, đem áp lực từ dưới lên trên, buộc các cấp lãnh đạo phải nghe theo dân chúng.

I. Cơ cấu của tản quyền dân chủ

Trước hết cần minh định rằng dân chủ tản quyền không giống như chế độ chia quyền của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay, nơi mà trong mỗi Tỉnh ông Tỉnh ủy là một lãnh chúa có trọn quyền tham nhũng, buôn lậu, vơ vét của cải. Dân chủ tản quyền là đem quyền lập pháp và hành pháp xuống các địa phương trong một xã hội pháp trị, có tự do dân chủ và có tôn ti trật tự. Xã hội pháp trị là một xã hội trong đó từ Tổng thống đến người dân, ai cũng phải tuân theo một thứ luật lệ và có thể bị chế tài bởi cùng một luật lệ.

Để có thể hiểu các nguyên lý, tôi nghĩ chúng ta cần biết sơ lược cơ cấu của một chế độ dân chủ tản quyền.

Bốn nước Canada, Mỹ, Pháp và Anh tuy khác nhau ở chế độ Đại nghị hay chế độ Tổng thống, nhưng lại có cùng một phương thức tản quyền. Trong mỗi nước đều có ba cấp chánh quyền: chánh quyền trung ương, chánh quyền Tỉnh và chánh quyền Xã. Cả ba cấp chánh quyền đều được dân bầu trực tiếp trong những cuộc phổ thông đầu phiếu. Mỗi cấp chánh quyền đều có thẩm quyền riêng và trách nhiệm riêng được quy định bằng Hiến pháp, luật pháp hay tập tục.

1. Thẩm quyền

Ba thẩm quyền quan trọng mà mỗi cấp đều có là quyền lập pháp, quyền thu thuế và quyền lập ngân sách.

- Quyền lập pháp: Mỗi cấp đều có quyền lập pháp để điều hành xã hội, nhưng quyền lập pháp của Quốc hội trung ương lớn hơn quyền lập pháp Nghị viện Tỉnh và hai quyền lập pháp này lớn hơn quyền lập pháp của Hội đồng Xã. Điều này có nghĩa là một địa phương làm luật về những vấn đề chỉ liên quan tới địa phương mình, còn những vấn đề liên quan tới cả nước thì phải do trung ương làm luật.

- Quyền thu thuế: Các cấp dùng quyền lập pháp hay lập quy để ấn định thể thức hành thu các sắc thuế. Hiến pháp phải ghi rõ thẩm quyền thuế khóa của các cấp. Thí dụ cấp Xã ở Canada có quyền thu thuế nhà đất, cấp Tỉnh có quyền thu thuế bán hàng (taxes de vente), thuế lợi tức, thuế nhập khẩu, thuế sản xuất (vừa sửa lại là thuế TPS).

- Quyền lập ngân sách: Mỗi năm, các cấp có quyền lập ngân sách và dự trù các khoản chi tiêu theo nhu cầu của mình và theo lợi tức dự trù.

2. Trách nhiệm

Mỗi cấp có nhiệm vụ phục vụ dân chúng trong phạm vi thẩm quyền và ngân sách của mình. Mỗi cấp phải tự thiết lập một cơ quan hành pháp để quản trị công việc. Thí dụ cấp Xã ở Canada, ngoài cơ quan hành chính Xã còn phải có lực lượng cảnh sát để lo trật tự, an ninh hình sự, phải có sở công chánh để lo đường sá, cống rãnh, đồ rác và lại có sở cứu hỏa. Cấp Tỉnh có nhiều trách nhiệm hơn, quan trọng hơn cả là các vấn đề y tế, văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội, tài nguyên thiên nhiên, môi sinh, phát triển kinh tế, an ninh hình sự, tư pháp... Tỉnh Québec, Canada, vì lý do chánh trị và chủng tộc, đã tự tạo cho mình tất cả thẩm quyền mà một quốc gia độc lập cần có, trừ quốc phòng và ngoại giao. Cấp trung ương có những nhiệm vụ quan trọng trong các lãnh vực ngoại giao, quốc phòng, chánh sách tiền tệ, giao thông, môi sinh, an ninh, tư pháp và quan trọng nhất là điều hòa sự phát triển của các địa phương bằng những chương trình phát triển kinh tế hay bằng những khoản trợ cấp cho các chương trình giáo dục, xã hội v.v... cho các Tỉnh.

II. Nguyên lý của tản quyền

Canada, Hoa Kỳ và Anh quốc đã có chế độ dân chủ vững bền từ lâu, nhờ ở nguyên tắc tản quyền. Nước Pháp, theo hiến pháp 1958, cũng áp dụng nguyên tắc tản quyền và cũng đã tìm được sự ổn định chánh trị.

1. Tản quyền củng cố chế độ dân chủ

Thay đổi một chế độ dân chủ tản quyền bằng một chế độ độc tài là một điều rất khó. Lý do là việc tản quyền đã

đưa chánh quyền xuống tận dân chúng, khiến các cơ cấu chánh quyền đã nằm sâu trong nhân dân, không thể nào phá tan được. Ở một nước có chế độ dân chủ nhưng lại trung ương tập quyền, nghĩa là quyền lực quốc gia chỉ nằm nơi các cơ chế thượng tầng, như Tổng thống, Thủ tướng, Quốc hội, Tối cao pháp viện, và những người cai trị ở cấp Tỉnh hay Xã do trung ương bổ nhiệm thì việc dẹp bỏ các cơ chế thượng tầng (như đảo chánh) có hậu quả thay đổi tất cả guồng máy cai trị trong xứ, thay đổi cả chế độ vì người lãnh đạo mới chỉ cần thay đổi mấy ông Tỉnh trưởng hay được sự ủng hộ của mấy ông này. Ngược lại, ở các xứ có Dân chủ tản quyền, một cuộc đảo chánh nếu có xảy ra cũng không làm thay đổi được chế độ chánh trị. Người đảo chánh thành công có muốn ngưng thi hành Hiến pháp cũng không được vì không có cách gì thay thế hay làm ngưng hoạt động các chánh quyền địa phương do dân bầu lên. Chính các chánh quyền địa phương này sẽ cô lập người tiếm quyền ở trung ương và ông ta không thể sống lâu được. Người tiếm quyền bất hợp pháp ở trung ương sẽ không có nhân sự để thay thế tất cả các cấp chánh quyền Tỉnh và Xã do dân bầu, và giả sử ông ta có khả năng làm điều đó thì ông ta cũng sẽ không có khả năng dẹp loạn cả nước. Kinh nghiệm khắp nơi cho thấy rằng các lực lượng đảo chánh chỉ có khả năng kiểm soát thủ đô và một vài đô thị trong một thời gian ngắn. Cơ chế tản quyền sẽ làm nản lòng những người muốn dùng một lực lượng vũ trang để thay đổi chế độ dân chủ. Đối với những nước chậm tiến, tôi có thể nói rằng ngày nào chưa thực hiện được việc tản quyền thì ngày đó chế độ dân chủ còn bấp bênh.

2. Tản quyền kích thích dân chúng tham gia chánh trị

Tản quyền là một phương cách hữu hiệu nhất để khuyến khích dân chúng tham gia sinh hoạt chánh trị. Không phải qua những cuộc bầu cử và vận động tranh cử mà qua việc trực tiếp kiểm soát các chánh quyền địa phương. Chánh quyền địa phương do nhân dân bầu lên và các viên chức hành chánh và an ninh sẽ do chánh quyền này tuyển dụng và trả lương, sẽ không dám hống hách và tham nhũng công khai. Dân chúng sẽ dễ dàng yêu cầu các cơ quan dân cử địa phương cất chức các nhân viên bất hảo. Đây là phương sách hữu hiệu nhất để chống tham nhũng vì sẽ không còn trường hợp các ông trưởng ty tham nhũng để ăn chia với cấp trên ở trung ương. Nếu cần, dân chúng cũng sẽ thay đổi luôn cả bộ máy cầm quyền trong kỳ bầu cử tới. Một vấn đề khác cũng rất quan trọng là việc kiểm soát chi tiêu. Nếu chánh quyền địa phương được trung ương bổ dụng và ngân sách cũng được trung ương cấp phát thì dân chúng không màng tới việc phí phạm công quỹ. Ngược lại, nếu ngân sách được thiết lập từ các khoản thuế thu trực tiếp từ người dân thì dân chúng sẽ dễ mất vào kiểm soát các khoản chi tiêu và phẩm chất của các dịch vụ. Việc dân chúng thường xuyên theo dõi và kiểm soát hoạt động của cơ quan chánh

quyền địa phương sẽ tạo cho họ niềm tin về quyền lực của lá phiếu, của dư luận, của chính họ, nhờ đó dân chúng sẽ không còn thờ ơ với sinh hoạt chánh trị. Ngoài ra, việc chánh quyền địa phương do dân bầu và chịu trách nhiệm trực tiếp với dân chúng sẽ là phương cách duy nhất để loại bỏ cường hào ác bá nơi nông thôn, loại bỏ các cán bộ hủ hóa ra khỏi chánh quyền.

3. Tản quyền sẽ làm tăng hiệu năng Quốc hội và Chánh phủ trung ương

Tôi còn nhớ rõ trong 10 năm tôi ở trong Quốc hội Việt Nam Cộng Hòa, khoảng 80% những vấn đề được các dân biểu nói trên diễn đàn là những vấn đề địa phương, như tố cáo một viên chức nào đó vì ông này tham nhũng hay vì lý do ân oán. Theo chỗ tôi biết, khi các dân biểu đi tiếp xúc với các Tổng Bộ trưởng cũng vì các vấn đề địa phương như đòi chuyển một nhân viên nào đó, xin xây một cây cầu hay xây thêm 2 lớp học ở một xã nào đó để lấy uy tín với dân chúng, hoặc là xin một đặc ân cá nhân. Làm như vậy, diễn đàn Quốc hội đã trở thành diễn đàn của những việc lĩnh kinh đáng lý ra phải được giải quyết ở địa phương, và chính quyền Trung ương cũng bị mất quá nhiều thì giờ vào những vấn đề vặt vãnh để có thể tập trung cố gắng vào việc thi hành quốc sách. Người Dân biểu, thay vì nghĩ tới các vấn đề chánh trị quốc gia đại sự, lại chỉ nghĩ tới các vấn đề vụn vặt và dùng lá phiếu của mình ở Quốc hội để đòi lấy chút ân huệ do chánh phủ trung ương ban cho, không coi trọng lá phiếu của mình trong các vấn đề sinh tử của đất nước.

Tản quyền sẽ đem các vấn đề địa phương về các diễn đàn địa phương, dành diễn đàn quốc gia cho các vấn đề quốc gia. Nó sẽ thay đổi hẳn sinh hoạt của Quốc hội. Quốc hội sẽ thực sự là một Quốc hội và chánh quyền trung ương sẽ thực sự là một chánh quyền trung ương.

4- Tản quyền phát triển báo chí địa phương

Hoạt động chánh trị địa phương có hậu quả phát triển báo chí địa phương. Đây cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng. Ở miền Nam Việt Nam trước 1975, ngoài Sài Gòn ra không có đô thị nào có nhật báo, kể cả các đô thị lớn như Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Cần Thơ. Không có báo chí địa phương vì chỉ có một diễn đàn chánh trị và một trung tâm quyền lực ở thủ đô, khiến mọi người đều hướng về thủ đô. Dân chủ tản quyền sẽ biến các hội đồng dân cử ở các địa phương thành những trung tâm quyền lực và diễn đàn chánh trị, nơi đó sẽ có những cuộc tranh cãi sôi nổi cũng như những quyết định chánh trị trực tiếp ảnh hưởng tới đời sống dân chúng và sẽ cung cấp nhiều chất liệu cho báo chí địa phương. Khi báo chí đã xuất bản ở các địa phương thì nền dân chủ đã thật sự bám rễ trong dân chúng. Báo chí xuất bản ở địa phương nhờ vào dịch vụ quảng cáo và thông tin. Ngoài ra, nó còn giải quyết được vấn đề phát hành báo.

Việc phát hành báo từ trung ương xuống các địa phương là một cơn ác mộng mà tất cả những ai có làm báo ở Sài Gòn đều biết, vì chánh quyền nào cũng tìm cách xen lẫn vào việc phát hành để giới hạn quyền tự do ngôn luận.

5. Tản quyền và công bằng xã hội

Trong phạm vi an ninh xã hội và công bằng xã hội có 2 vấn đề, đó là vấn đề thực hiện chương trình và vấn đề chánh sách.

Các vấn đề y tế, xã hội phải do chánh quyền địa phương đảm trách, vì một lý do đơn giản là chánh quyền trung ương không thể làm được một cách chu đáo dù có tốn nhiều tiền để tạo một guồng máy to tát. Ở Hoa Kỳ và Canada, cấp Tỉnh đảm trách các vấn đề này. Dĩ nhiên là chánh quyền trung ương phải tài trợ các Tỉnh nghèo, giúp ngân khoản để cho họ thi hành các chương trình xã hội.

Về mặt chánh sách, xin nói ngay rằng không có liên hệ trực tiếp giữa tản quyền và chánh sách công bằng xã hội. Nhưng một trong những hậu quả của việc phát triển kinh tế tự do ở một xứ chậm tiến là sự bất bình đẳng kinh tế trong xã hội và những tệ đoan sinh ra từ đó, thí dụ như Brazil, Thái Lan hôm nay, Đài Loan, Đại Hàn trong những năm 1960. Vì vậy, những người có khuynh hướng xã hội thường đặt vấn đề công bằng xã hội là một ưu tiên lớn hơn việc phát triển kinh tế. Nhưng những bất ổn xã hội trong thời kỳ kinh tế không ổn định hay kinh tế tri trệ có thể đưa những người có khuynh hướng xã hội cực đoan vào chánh quyền bằng tuyến cử như người ta thường thấy ở các nước dân chủ Tây phương. Kinh nghiệm cho thấy rằng chánh sách công bằng xã hội, nếu đi quá xa, sẽ làm ngưng trệ việc phát triển kinh tế và nguy hiểm hơn nữa là các chánh quyền theo khuynh hướng xã hội thường muốn tập trung quyền hành và biến thành chuyên chế. Điều nguy hiểm này có thể tránh được trong một chế độ Dân chủ tản quyền bởi vì nếu dân chúng có bầu lên một chánh phủ xã hội thì chánh phủ này cũng chỉ có thể đưa ra một vài chương trình cấp tiến nhưng không thể phá hệ thống dân chủ đã được định chế hóa ở cấp địa phương và ngân sách của trung ương cũng không ảnh hưởng nặng đến ngân sách địa phương. Các chánh quyền địa phương, tuy thẩm quyền thấp hơn chánh quyền trung ương nhưng cũng có khả năng ngăn chặn những đường lối quá lộ của chánh quyền này.

6. Tản quyền và sinh hoạt đảng phái

Tất cả các đảng phái ở Việt Nam, kể cả đảng cộng sản đều đã hoạt động trong những điều kiện bất bình thường, trong bí mật hay trong một chế độ không dân chủ. Đảng phái ở Việt Nam, kể cả đảng cộng sản, đều dựa trên những huyền thoại. Trong một chế độ dân chủ tân lập ở một xứ chậm tiến như Việt Nam, việc bầu cử Quốc hội hay Tổng thống 4 hay 5 năm một lần không đem lại cơ hội để trải nghiệm các đảng phái và giải tỏa các huyền thoại. Dù thật

sự có dân chủ, nhưng nếu chế độ dân chủ chỉ thể hiện ở các cơ chế thượng tầng thì các đảng phái chính trị cũng sẽ tiếp tục là những huyền thoại. Việc tản quyền, nghĩa là thành lập chính quyền ở các cấp địa phương qua tuyển cử tự do sẽ là những cuộc khảo sát tất cả các đảng chính trị và chắc chắn sẽ phá tan huyền thoại của đảng cộng sản Việt Nam. Những đảng nào không hợp lòng dân sẽ tan biến. Sau một thời gian sinh hoạt dân chủ, chúng ta sẽ có hai trường hợp: một là sẽ có một hệ thống năm ba đảng ở cấp độ toàn quốc, có gốc rễ trong dân chúng, có chương trình nghiêm chỉnh và có tổ chức; hai là chúng ta sẽ đi đến tình trạng "vô đảng phái" như ở Hoa Kỳ hay ở Canada, nơi mà các đảng chính trị chỉ là những diễn đàn và tổ chức chỉ bao gồm những bộ máy bầu cử, và các đảng viên chỉ là những người mua một tấm thẻ đảng với giá 10 hay 20 đô-la vì họ ủng hộ một chương trình kinh tế hay một lãnh tụ xuất sắc, chứ không phải những đảng tổ chức chặt chẽ theo hàng dọc, những đảng "cách mạng" với các đảng viên phải thề thốt theo giáo điều.

Tóm lại, tản quyền trong một chế độ dân chủ đem lại nhiều điều lợi như giúp củng cố chế độ dân chủ, kích thích dân chúng tham gia chính trị, làm tăng hiệu năng của Quốc hội trung ương và chính phủ trung ương, phát triển báo chí địa phương, làm tăng an sinh xã hội và dung hòa chính sách công bằng xã hội, có lợi cho sinh hoạt đảng phái chính trị quốc gia.

Theo quan điểm của tôi thì những điều lợi này rất to lớn và dân chủ tản quyền cần được thi hành trong một nền dân chủ tương lai ở Việt Nam. Vả lại, Việt Nam, với chế độ làng xã tự trị đã có từ ngàn xưa, đã có sẵn một khuôn mẫu thuận lợi cho việc tản quyền.

III. Những khó khăn của việc tản quyền

Thực hiện tản quyền có những khó khăn và những bất lợi mà chúng ta cần phải biết đến.

Khó khăn lớn nhất là khó khăn trong việc thiết lập một nền dân chủ thật sự ở một nước mà tới giờ này nhiều thành phần dân chúng chỉ quen sống với độc tài áp chế. Có những khó khăn liên hệ tới trình độ học vấn của dân chúng. Thói quen cố chấp, ít dung thứ, dễ gây xung đột, thói quen lý luận thiếu bình tĩnh để giải bày tư tưởng, muốn tranh cãi hơn thua với nhiều xúc động và tự ái cá nhân phần lớn bắt nguồn từ những gian khổ của chiến tranh và những điều kiện kinh tế khắc nghiệt là những trở ngại lớn cho việc thiết lập dân chủ. Tuy vậy, tôi không bi quan, vả lại cũng chưa có kinh nghiệm nào chứng tỏ rằng khi dân chủ không thể thực hiện được một cách đầy đủ thì trở nên độc tài.

Khó khăn kỹ thuật là tuy chính quyền trung ương có thể giúp các địa phương tổ chức tốt đẹp các cuộc bầu cử, nhưng việc điều hành guồng máy lập pháp và hành pháp sau đó là một vấn đề lớn lao đối với các cấp địa phương. Làm luật,

thu thuế, sửa cầu, sửa đường, đổ rác, an ninh v.v... là những chuyện đòi hỏi một khả năng quản trị và một trình độ học vấn nào đó để giải quyết các vấn đề cho có lý (bon sens) mà các chính quyền địa phương không có đủ. Phải tiên đoán nhu cầu, huấn luyện, giúp đỡ và bảo trợ của chính quyền trung ương cho các địa phương yếu kém. Việt Nam cũng không có một hệ thống tư pháp độc lập trong khi ai cũng biết rằng không thể có dân chủ nếu không có tư pháp độc lập bởi vì dân chủ là luật lệ và chỉ có tòa án là có thể quyết định ai đúng luật, ai sai luật. Đem tòa án xuống tận các địa phương là một vấn đề khó khăn cần phải thực hiện.

Dân chủ tản quyền đặt ra những vấn đề địa phương và sắc tộc. Dân tộc Việt Nam gồm nhiều cộng đồng khác biệt nhau vì các lý do địa lý, chủng tộc, tôn giáo v.v... Tự do thật sự, dân chủ thật sự là cơ hội để phát triển kinh tế, để tiến bộ, để hòa giải, hòa hợp dân tộc, nhưng cũng là cơ hội để những dị biệt được thể hiện rõ rệt. Dân chủ tản quyền sẽ là một cơ hội để các địa phương tô đậm màu sắc của mình. Một nước Việt Nam thật sự tự do dân chủ và tản quyền cũng sẽ có những vấn đề khó khăn, những vấn đề vốn đã có nhưng chưa được phơi bày một cách công khai và giải quyết một cách thỏa đáng cho nên đang tích lũy và đang trở thành trầm trọng hơn. Tản quyền sẽ là một phần của giải đáp cho nguyện vọng gìn giữ văn hóa và bản thể của các sắc tộc ít người, đồng thời cũng cho phép mỗi địa phương được tổ chức sinh hoạt của mình một cách thích hợp nhất và hữu hiệu nhất cho điều kiện riêng của từng vùng. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta chủ trương dân chủ đa nguyên trong một xã hội nhân bản thì chúng ta phải nhìn nhận và tôn trọng sự khác biệt giữa các địa phương, các chủng tộc, các tôn giáo và phải cư xử với nhau trong tinh thần hòa hợp để bảo vệ sự thống nhất xứ sở. Bưng bít những vấn đề không có nghĩa là giải quyết chúng mà chỉ kéo dài sự bất ổn tiềm tàng và chuẩn bị cho những đổ vỡ nặng nề. Tôi nghĩ rằng mỗi dân tộc, tới một lúc nào đó, phải trực diện với những vấn đề của mình trong ánh sáng dân chủ và phải có khả năng giải quyết những vấn đề đó bằng thông cảm, khoan dung, hòa hợp, theo sau bằng những biện pháp kinh tế, chính trị, pháp lý.

Tản quyền là yếu tố nòng cốt của dân chủ đa nguyên. Mặc dầu những khó khăn mà chúng ta có thể thấy trước, tôi nghĩ rằng dân chủ là chế độ mà chúng ta phải xây dựng cho nước Việt Nam tương lai. Trong chế độ dân chủ này, việc tản quyền là một vấn đề thiết yếu để củng cố nền dân chủ. Việc tản quyền phải được ghi vào Hiến pháp tương lai của Việt Nam và phải được thi hành nội trong 5 năm đầu của chế độ mới. Điều này đòi hỏi những cố gắng phi thường của toàn dân, nhưng một khi đã thực hiện, chúng ta có thể yên tâm về phẩm chất và về sự vững bền của nền dân chủ.

Nguyễn Hữu Chung

Ngọn cờ nương tử liệu có bay phấp phới không?

Võ Xuân Minh, 38 tuổi, kỹ sư điện tử, là một thành viên ban biên tập Thông Luận.

Tổng thống Pháp François Mitterrand có thiên tài vận dụng dư luận và báo chí. Xuất thân là chủ tịch một câu lạc bộ chính trị nhỏ, Câu Lạc Bộ Những Thỏa Ước Cộng Hòa (Club des Conventions Républicaines) mà ngày nay rất ít người còn nhớ tên, ông đã nhờ tài vận dụng dư luận để nắm được đảng Xã Hội, rồi đánh bại những người kế vị cuối cùng của tướng De Gaulle, đẩy đảng Cộng Sản Pháp, đồng minh ngày xưa của ông vào chỗ điều tàn, chuyển cánh tả của Pháp từ khuynh hướng "cánh tả cách mạng" (gauche révolutionnaire, radical left) sang khuynh hướng "cánh tả quản trị" (gauche gestionnaire, management left).

Năm 1984, khi đảng của ông mất hết uy tín sau ba năm quản lý sai lầm, Mitterrand đưa ra một Thủ tướng trẻ măng, ông Laurent Fabius, mới 38 tuổi. Ông Fabius không đảo ngược được tình thế nhưng cũng đã đánh dấu một cách rõ rệt sự chuyển hướng của đảng Xã Hội Pháp, giới hạn được sự thắng lợi của cánh hữu. Năm 1986, sau khi phe hữu chiếm được đa số trong Quốc Hội, Mitterrand đã ngầm dâng nước cay mời lãnh tụ đối lập Jacques Chirac làm thủ tướng, và phải chấp nhận sống chung (cohabitation) với Chirac trong vòng hai năm. Năm 1988 khi mọi thăm dò dư luận cho là ông sẽ thua, Mitterrand tung ra khẩu hiệu "Nước Pháp Hòa Hợp" (La France Unie), hòa giải với đối thủ cố hữu trong đảng Xã Hội của ông là Michel Rocard để ông này rút lại ý định ứng cử tổng thống, bắt tay với một số nhân vật đối lập, mở cửa mời sự tham dự của các nhân vật thuộc các đoàn thể phi chính trị (sociétés civiles). Kết quả Mitterrand đã tái cử về vàng.

Sau khi trúng cử Mitterrand bổ nhiệm Rocard làm Thủ tướng đúng như giao ước, thực hiện những lời cam kết cởi mở, và uy tín nổi như cồn. Báo chí gọi một cách vừa châm biếm vừa nể phục Tổng thống Mitterrand là "Ông Trời" (Dieu). Nhưng việc thay thế Rocard ở chức thủ tướng một ngày nào đó là điều mà mọi người chờ đợi.

Do nhiệm kỳ Tổng thống quá dài (7 năm) và quyền hạn của Tổng thống quá lớn, cái lỗ-gách chính trị của Pháp từ đầu Đế Ngụ Cộng Hòa 1958 là luôn luôn có hai thủ tướng trong mỗi nhiệm kỳ tổng thống. Người thủ tướng đầu tiên (tại chức khoảng 3 năm) là một chính trị gia có bề thế để ra ứng cử tổng thống, nhưng đã tự nguyện rút lui đều ủng hộ và giúp cho tổng thống đắc cử. Ông này được chức thủ tướng do một thỏa hiệp với tổng thống, và cũng có chính sách riêng của mình. Chính sách này không nhất thiết phù hợp với lập trường của tổng thống, và với thời gian, không nhiều thì ít cũng mâu thuẫn với tổng thống trên một số vấn đề. Trừ trường hợp đặc biệt như cuộc sống chung Mitterrand-Chirac, trong đó thủ tướng không phải do tổng thống tự ý tuyển chọn, sự mâu thuẫn này cuối cùng cũng khiến thủ tướng phải ra đi. Người thủ tướng thứ hai sau đó sẽ là một người của tổng thống có nhiệm vụ thi hành chánh sách của tổng thống và vận động thắng lợi cuộc bầu cử quốc hội sắp tới.

Do hoàn cảnh kinh tế tri tri, nạn thất nghiệp gia tăng và các vụ bê bối tiền bạc của phe tả cũng gia tăng, thế lực của phe hữu bỗng nhiên mạnh hẳn lên. Các cuộc thăm dò dư luận cho thấy phe hữu sẽ thắng lớn nếu có bầu cử quốc hội.

Tình thế này đòi hỏi Mitterrand phải một lần nữa trở tài vận dụng dư luận quần chúng của ông. Trước sự bất ngờ của mọi người, tổng thống Mitterrand đã bổ nhiệm bà Edith Cresson làm thủ tướng. Bà Edith Cresson năm nay 57 tuổi, nhưng vóc dáng vẫn còn rất trẻ trung, là một cựu bộ trưởng đã từng giữ nhiều bộ quan trọng (Nông Nghiệp, Kỹ Nghệ, Ngoại Thương, Đặc Trách Châu Âu...). Bà vừa mới từ chức bộ trưởng cách đây vài tháng vì bất đồng với thủ tướng Rocard và sau đó đi làm việc cho một hãng tư. Bà cũng có tiếng là một người thiên tả và phát biểu mạnh bạo. Trong đảng Xã Hội, bà luôn luôn là một người tỏ ra ủng hộ không điều kiện tổng thống Mitterrand. Nhiều người còn nói một cách úp mở là bà rất được tổng thống ưu ái.

Việc bổ nhiệm bà Cresson đã làm phụ nữ Pháp phấn khởi vì đây là vị nữ thủ tướng đầu tiên của Pháp. Cái "coup médiatique" của Mitterrand có vẻ thành công. Chính giới Pháp cho rằng với lập trường khuynh tả của bà, Edith Cresson sẽ phát động những chương trình đầu tư lớn của khu vực công, trong trung hạn sẽ gây ra lạm phát, nhưng trong ngắn hạn sẽ kích thích sự tăng trưởng của kinh tế Pháp, tạo nhiều công ăn việc làm và thỏa mãn được dân chúng Pháp đang buồn phiền vì nạn thất nghiệp gia tăng. Trên đà thắng lợi nhất thời đó, Tổng thống Mitterrand sẽ giải tán quốc hội và bầu lại ngay để giành phần thắng cho đảng Xã Hội.

Phiên một nổi là ngay sau lúc hân hoan ban đầu, nhiều chính trị gia đã lên tiếng cảnh giác về tính bẽ phái cũng như khả năng phán đoán thiếu sót của bà và một phần nào đó họ đã thuyết phục được dư luận. Sau đó, những lần xuất hiện của bà Edith Cresson cũng không tạo được ấn tượng bà là một thủ tướng có bản lãnh. Dư luận nhanh chóng cho rằng người thủ tướng thực sự của chính phủ này là chính Tổng thống Mitterrand, và bà Cresson chỉ là một phó thủ tướng trên thực tế. Nếu đã là một "phó thủ tướng", bà Cresson lại chỉ là một "đệ nhị phó thủ tướng" mà thôi, người "đệ nhất phó thủ tướng" là ông Pierre Bérégovoy đã tập trung trong tay tất cả những bộ có liên hệ đến kinh tế. Điều đáng lưu ý là thường thường các thủ tướng Pháp mới được bổ nhiệm luôn luôn được hưởng một thời gian ăn huê trong đó mọi việc đều êm xuôi. Nhưng lần này, vừa mới được bổ nhiệm, bà Cresson đã phải đương đầu với một loạt những vụ đình công, biểu tình.

Bà Cresson cũng đã gặp một phiên phức khác. Bà có tiếng là người bài Nhật Bản, bị Nhật coi là "chống Nhật một cách sơ đẳng". Vừa lên làm thủ tướng, bà đã bị chất vấn về lập trường bài Nhật của mình. Bà Cresson đã lặp lại những lập luận cũ, dù với những lời lẽ mềm dẻo và ngoại giao hơn. Nhưng như thế cũng đủ để chính phủ Nhật phản ứng một cách không nể nang. Đại sứ Pháp tại Tokyo đã bị triệu đến Bộ Ngoại Giao Nhật để được "thông báo" rằng Nhật coi những lời lẽ của bà Cresson là có hại cho bang giao giữa hai nước. Đây là lần đầu tiên mà Nhật triệu một đại sứ của một cường quốc đến để "chỉnh" một người lãnh đạo chính phủ. Có lẽ nhận thấy rằng với sản lượng trên mỗi đầu người cao nhất thế giới hiện nay Nhật là cường quốc kinh tế mạnh nhất và không chấp nhận để bị dấn mặt nữa. Thái độ của Nhật đã phần nào làm mất mặt bà Cresson vì sau đó Pháp đã phải giữ im lặng.

Cái "coup médiatique" của Tổng thống Mitterrand lần này coi bộ không ổn.

Võ Xuân Minh

Một chuyến đi cần và có ích

Lê Văn Đăng

Khi chấp nhận đề nghị của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam sang thăm viếng và thảo luận với các tổ chức đấu tranh và nhân sĩ tại Hoa Kỳ, chúng tôi đã chờ đợi nhiều khó khăn và gay gắt. Ngay khi đặt chân lên đất Mỹ, chúng tôi đã nhận ra là tình hình thuận lợi hơn nhiều. Thông Luận có nhiều bạn và có số vốn cảm tình tại Mỹ cao hơn hẳn ước đoán của chúng tôi. Quả thực có đi mới biết.

Tôi tới trước Nguyễn Gia Kiểng và Vũ Thiện Hân một ngày để nói chuyện với một số sinh viên và trí thức tại Boston tối thứ sáu 19-04. Trong dịp này, một số cựu quân nhân đã tới đặt nhiều câu hỏi khá gay gắt về lập trường và nhân sự của Thông Luận. Cuối cùng cuộc tiếp xúc đã chấm dứt trong tinh thần hòa nhã.

Ngày hôm sau, Kiểng và Hân hẹn tôi tại phi trường John F. Kennedy để cùng đi về Los Angeles. Sau đó chúng tôi đi San José, Houston và Washington DC để rồi từ đó trở về Pháp. Hai tuần lễ cho một lộ trình dài và phức tạp như vậy nhưng chúng tôi không thấy mệt mà chỉ thấy vui vì ở đâu chúng tôi cũng tìm ra những người bạn mới, những cảm tình nồng hậu không ngờ.

Chúng tôi đã tham gia bốn cuộc thảo luận công khai. Nói là công khai nhưng không phải là công cộng. Tại mọi nơi, ban tổ chức đã chỉ mời một số người rất giới hạn, có tính cách đại diện hoặc cho một đoàn thể hoặc cho một lập trường chính trị. Sự đáp ứng đã rất nồng hậu vì lần nào số người tham dự cũng đông hơn số người dự định.

Những cuộc trao đổi này rất cởi mở và đa dạng. Nhưng ở đâu chúng tôi cũng thấy đặt lại một số câu hỏi giống nhau. Có người đặt cho chúng tôi những câu hỏi để hiểu rõ hơn lập trường của Thông Luận. Có người phát biểu để giúp chúng tôi bỏ tức giận và cách lý luận. Cũng có nhiều vị đặt ra những vấn đề không phải cho Thông Luận mà cho cả cộng đồng và cho cả đất nước. Một số đồng bày tỏ sự ủng hộ, một vài vị nêu ra những điểm chưa đồng ý. Nhưng tất cả mọi trao đổi đều đã diễn ra một cách vừa bộc trực vừa trang nhã.

Hai vấn đề thường được lặp lại là Dân Chủ Đa Nguyên và Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Chúng tôi đã có dịp nghe và phát biểu thêm về khái niệm dân chủ đa nguyên. Thắc mắc chính là liệu dân chủ đa nguyên có thực sự là một khái niệm mới hay chỉ là một danh từ mới. Không nhiều thì ít, những trao đổi cũng đã khiến mọi người thấy là quả có điều mới trong dân chủ đa nguyên. Quan trọng hơn nữa là đã có một đồng thuận hầu như toàn bộ về lý tưởng này.

Gay gắt hơn là tinh thần Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Nguyên nhân của những gay gắt là đã có sự lẫn lộn giữa "Hòa Giải" và "Thỏa Hiệp". Rồi sự lẫn lộn này được đưa vào một giấy chuyển suy diễn. Thỏa hiệp được coi là hợp tác, hợp tác lại được coi là hợp tác không điều kiện, cuối cùng là tiếp tay cho cộng sản. Đối với một số người, Hòa Giải Dân Tộc vẫn còn là một điều khó hiểu dù chúng tôi đã cố gắng để bẻ gãy cái giấy chuyển suy luận nghịch lý đó. Nhiều thân hữu giải thích qua những trao đổi riêng là ý niệm hòa giải thiếu vắng trong tư tưởng chính trị Việt Nam vì chúng ta đã quá quen với tâm lý "được làm vua, thua làm giặc",

chúng ta đã quen thanh toán nhau để khỏi phải hòa giải và đó cũng là một cách giải quyết vấn đề hòa giải. Không dễ gì mà thay đổi được một tâm lý đã mọc rễ trong giòng lịch sử. Lời giải thích này có thể đúng, nhưng cũng phải nhìn nhận rằng những chống đối Hòa Giải Dân Tộc đã mất đi rất nhiều sự gay gắt và cũng chỉ còn lại một số ít người chống lại lập trường hòa giải dân tộc. Có thể nói là đã có đồng thuận lớn.

Ích lợi hơn nữa, các buổi họp mặt này đã cho chúng tôi cơ hội để đi sâu vào một vấn đề căn bản. Chúng ta là ai? Mục tiêu thực sự của chúng ta là gì? Đất nước đang ở đâu? Chúng ta có thể làm gì? Chúng ta muốn một đất nước Việt Nam như thế nào? Sức mạnh của chúng ta ở đâu? Bạn ta là ai? Đối phương của ta thực sự là ai? Lằn ranh mới của cuộc đấu tranh là gì? Mỗi lần thảo luận ích lợi như vậy, sự đồng thuận đều trở thành dễ dàng. Rõ ràng là chúng ta đồng ý về chiều sâu mà chỉ khác nhau tùy cách đánh giá thực tại.

Điều rất đáng phấn khởi là trong những cuộc gặp gỡ này, mà phản ứng của cử tọa là một ẩn số rất lớn đối với chúng tôi, phương thức đấu tranh không dùng bạo lực không gặp một sự chống đối nào cả. Đây là một thay đổi lớn. Phải mừng vì như thế là từ đây sinh hoạt chính trị sẽ lành mạnh hơn nhiều. Một khi đã từ chối dùng bạo lực ngay cả với đối thủ, nghĩa là đảng cộng sản Việt Nam, thì tất nhiên chúng ta không còn lý do gì để dung túng cách đối xử hung bạo giữa những tổ chức đấu tranh hải ngoại với nhau. Những cuộc tranh cãi từ đây sẽ là những cuộc tranh luận dân chủ. Dân chủ có sức mạnh vô địch của nó nếu chúng ta biết vận dụng. Chắc chắn những biến cố trên thế giới từ vài năm qua đã thuyết phục được mọi người là đấu tranh bất bạo động có khả năng vật ngã những chế độ độc tài, kể cả độc tài cộng sản.

Những cuộc gặp gỡ công khai này dĩ nhiên là cần thiết và rất cần thiết. Anh Trần Bình Nam, người trách nhiệm chính trị của TCPHVN, từng nói là cần đánh tan những ngộ nhận giữa những người cùng theo đuổi mục tiêu chấm dứt chế độ độc tài cộng sản và xây dựng dân chủ đa nguyên. Thời gian đã làm nhiệm vụ của nó. Phần lớn những hiểu lầm đã tan biến nhưng vẫn cần một bằng cứ để xác nhận và làm mọi người an tâm là những hiểu lầm không còn nữa. Những cuộc gặp gỡ công khai đã đạt mục đích. TCPHVN đã dồn nhiều cố gắng về nhân sự cũng như tài chánh để giúp Thông Luận bình thường hóa được quan hệ với cộng đồng người Việt tại Mỹ. Chúng tôi rất cảm động và hân diện được có những người đồng minh như vậy.

Ngoài bốn cuộc gặp gỡ công khai, chúng tôi còn có hơn mười cuộc tiếp xúc riêng khác, phần lớn không do TCPHVN mà do các thân hữu Thông Luận tại Mỹ dàn xếp. Thú thực, trong những cuộc gặp gỡ riêng này, chúng tôi thấy thoải mái hơn nhiều.

Chúng tôi đã tìm ra được những người bạn mới thật đáng quý. Chúng tôi đã gặp mặt một số thân hữu từ trước chỉ liên lạc qua điện thoại hay thư từ. Chúng tôi đã được gặp những thân hữu lâu nay chưa gặp. Không khí riêng tư cho phép những trao đổi tự nhiên, trực tiếp, thân mật, không rào đón. Ở đây không còn vấn

đề từ ngữ mà chỉ còn nội dung, sự giao cảm dễ dàng, mọi căng thẳng đều biến mất. Sự trao đổi không phải chỉ đem đến cảm thông mà còn đem tới cả tinh thần. Cái biên giới cử tọa - diễn giả không còn nữa. Những cuộc gặp gỡ riêng này (tuy nói là riêng nhưng nhiều khi cũng từ 20, 30 người) rất thuận lợi cho việc đào sâu những vấn đề quan trọng cho tương lai đất nước. Những lần này, Nguyễn Gia Kiểng không còn là đối tượng được đặc biệt chiếu cố nữa, cả ba chúng tôi đều tham gia tích cực vào những cuộc thảo luận. Trong hầu hết các cuộc gặp gỡ này, câu hỏi cuối cùng vẫn là "vậy thì hợp tác với nhau như thế nào?" Câu hỏi này đặt ra nhiều lần mà vẫn chưa ai tìm ra được một câu trả lời ổn thỏa. Cái khó là phải dung hòa giữa ý định muốn đóng góp và thái độ chưa muốn thực sự dấn thân vào một tổ chức. Một thân hữu nói rằng hạt giống tuy đã gieo xong, nhưng vẫn còn phải đợi một cơn mưa. Nếu có một biến chuyển quan trọng nào xảy tới, sự kết hợp hành động sẽ là điều có thể làm được. Dầu sao thì chuyến đi này cũng đã là một sự chuẩn bị rất hữu ích.

Tại Los Angeles, Đinh Quang Anh Thái đã hướng dẫn chúng tôi tiếp xúc hai lần với các chuyên viên và sinh viên trẻ. Một trong hai lần đó có sự tham gia tích cực của anh Trần Bình Nam. Cô Quyên đã làm Nguyễn Gia Kiểng bối rối. Câu hỏi "quí vị nói rằng phải hòa giải dân tộc, quên đi quá khứ để xây dựng dân chủ nhưng những người trẻ như chúng tôi không có quá khứ để quên và lại hiện đang có dân chủ tại đây? Vậy thì quí vị có gì để đề nghị với chúng tôi? (What do you have to sell to us?). Nguyễn Gia Kiểng trả lời: *"Tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại vẫn bị ràng buộc với Việt Nam trong một thân phận Việt Nam. Nếu đất nước Việt Nam giàu mạnh và dân chủ chúng ta sẽ được trọng nể, nếu đất nước Việt Nam nghèo đói lạc hậu chúng ta không nhiều thì ít cũng sẽ bị xem thường. Mặt khác một đất nước Việt Nam giàu mạnh cũng có thể là những cơ hội kinh doanh và thăng tiến cho nhiều người Việt Nam hải ngoại, ngược lại những người Việt hải ngoại cũng là những đầu cầu phát triển quý báu cho Việt Nam. Biện chứng là người Việt ở ngoài vẫn cần đất nước Việt Nam và ngược lại đất nước Việt Nam cũng rất cần sự đóng góp của những người Việt sống ở nước ngoài. Có một cái challenge lớn cho tuổi trẻ là biến nước Việt Nam nghèo đói và lạc hậu thành một cường quốc kinh tế và văn hóa. Trong khi chờ đợi có một challenge để thực hiện và cần thực hiện ngay là tạo một cộng đồng lành mạnh, cộng đồng này sẽ vừa đáp ứng nhu cầu tình cảm của người Việt hải ngoại vừa là chỗ dựa thực tại."*

Tôi không có cảm tưởng là Kiểng đã thuyết phục được cô Quyên và những người bạn cô. Cả Hân, Trần Bình Nam và tôi đều nhảy vào tiếp sức. Tôi không biết những thanh niên trẻ đã cười vì tán thành hay vì lễ độ. Dầu sao câu chuyện này cũng làm chúng ta ý thức được cái "generation gap" là có thực. Sự băn khoăn theo đuổi tôi suốt chuyến đi và sau đó. Có lẽ những người lớn nên thận trọng hơn với tâm tư của tuổi trẻ. Có lẽ chúng ta đang nói những điều họ không cần nghe và không nói những điều họ muốn nghe.

Do sự sắp đặt của giáo sư Trần Huy Bích, chúng tôi đã may mắn được nói chuyện với một nhóm trí thức uy tín tại Nam Cali, các vị này đã để lại cho chúng tôi một kỷ niệm trọn vẹn quý mến và kính phục. Chúng tôi cũng xuống San Diego để gặp các bậc đàn anh Lê Văn Thái, Đinh Thạch Bích, Lưu Phương Ninh. Chúng tôi cũng được một số nhân sĩ đến tận nhà anh Quân nơi chúng tôi ở thăm hỏi và trao đổi ý kiến. Bận quá, chúng tôi đã hệt bữa ăn phổ sáng với nhạc sĩ Phạm Duy.

Tại San José, chúng tôi đến thăm nhóm Nhân Văn tại nhà anh Lôi Tam và khám phá ra những người bạn thật độc đáo và sâu sắc. Sau buổi họp công khai ngày 26-4, chúng tôi được những anh em Bùi Ngọc Tô, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Bá Trạc kéo về nhà "bồi dưỡng" và thảo luận tới 2 giờ sáng. Đêm hôm đó thật là vui, chúng tôi hân hoan được gặp, hay gặp lại, những con người mà chúng tôi vẫn hằng mong ước được gặp. Cũng như ở Los Angeles, chúng tôi đã tìm ra được những người bạn mới thật đáng quý.

Houston là đất nhà, ở đây đã có sẵn một nhóm thân hữu Thông Luận mà cả ba chúng tôi đều chưa được gặp. Thật là vui khi nhận ra trong họ có cả những người chúng tôi biết tiếng từ lâu và vẫn mong tìm gặp. Houston là trạm dừng chân thoải mái nhất của chuyến đi này. Lần đầu tiên chúng tôi được Trương Minh Huy và Vũ Ngự Chiêu dẫn đi thăm thành phố. Chúng tôi cũng đã được nhóm thân hữu Thông Luận Houston hướng dẫn gặp nhiều nhân vật rất đặc sắc. Những trao đổi ở đây ngắn, gọn, thân mật và phong phú.

Washington DC là trạm cuối cùng. Chúng tôi đã bắt đầu bằng những cuộc tiếp xúc riêng với các anh em thân hữu của Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ, với tổ chức IRAC, với một nhóm anh em sinh hoạt chưa thành tổ chức trước khi kết thúc bằng cuộc họp công khai tối thứ sáu 3-5 tại khách sạn Hyatt. Ở đâu chúng tôi cũng đã tìm được những người hiểu chúng tôi một cách chân tình và kết được những tình bạn mới. Thân mật nhất là buổi gặp mặt tại nhà Nguyễn Mạnh Hùng, chúng tôi đã gặp lại một số anh em trong Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ, anh Duy Lam của VNQDD hải ngoại và một số bạn bè khác. Hôm đó chẳng ai có tư cách chính thức nào cả mà chỉ có những trao đổi giữa người và người. Khi chia tay, anh Nguyễn Ngọc Bích đã thân mật đưa Kiểng và Hân về nhà. Cử chỉ này thật là ý nghĩa, nếu người ta chưa quên là trong quá khứ Nghị Hội và Thông Luận đã có lúc lời qua tiếng lại. Rõ ràng chúng ta đang vượt lên những tiểu tiết để nhắm vào mục đích chung.

Hôm sau khi Kiểng và Hân ra về, tôi vẫn chưa hết bồn chồn. Tôi ở lại nói chuyện với một số anh em trẻ, có sự hiện diện của nhà báo lão thành Nguyễn Tú và luật sư Phạm Đức Tiến, một người bạn mới. Như vậy là tôi đi trước một ngày và về sau một ngày. Tôi mệt hơn Kiểng và Hân nhưng rất vui. Ở Boston tôi đã gặp lại giáo sư Trần Như Tráng và ở Washington DC đã tìm được những người trẻ rất kiệt xuất.

Đây là một chuyến đi rất bổ ích. Nếu mục đích chính của chuyến đi là để đánh tan những ngộ nhận thì mục đích này kể như đạt được. Có lẽ chúng tôi chưa thuyết phục được mọi người hưởng ứng lập trường của Thông Luận nhưng chúng tôi đã "hòa giải" được với nhiều người từ trước vẫn bực bội với chúng tôi vì hiểu lầm. Chúng tôi có cảm tưởng là một phần nào đó chúng tôi cũng đã đóng góp làm tan biến đi một vấn đề đặt với TCFHVN mà chúng tôi ủng hộ. Nhưng mục đích thực sự của anh em chúng tôi là kiểm điểm những cảm tình mà Thông Luận đã có được tại Mỹ và là bằng sự hiện diện thể xác, bằng những tiếp xúc và trao đổi thẳng thắn, hòa nhã, bình thường hóa chỗ đứng của Thông Luận tại Mỹ. Mục đích này cũng đã đạt được. Vẫn còn những người chưa đồng ý với Thông Luận, nhưng không còn ai tại Hoa Kỳ coi Thông Luận là "bọn không giống ai" nữa.

Lê Văn Đăng

Đông du ký

Quản Mỹ Lan

Baiersdorf là một thị trấn xinh xắn về phía bắc thành phố Nurnberg, gần biên giới Đức-Tiệp. Ở đây có một trại tị nạn nhỏ, nơi tạm trú của một số người Việt tới từ Đông Đức cũ ("tường nhân"), từ Tiệp Khắc ("lâm nhân" vì phải vượt rừng qua biên giới), có cả người đến từ Moskva, Liên Xô, sau khi đi vòng vo tam quốc, nay hội tụ về đây. Trại tị nạn nhỏ bé này là "tổ én" của bảy chim làm từ "Cánh Én", đồng thời cũng là trạm dừng chân đầu tiên của phái đoàn Thông Luận trong chuyến "Đông Du" từ ngày 8 đến ngày 12.5.91 vừa qua.

Chúng tôi bốn người gồm các anh Phạm Ngọc Lân, Võ Xuân Minh, Trần Nguyên Đạo và tôi lên đường gặp gỡ các ban biên tập của một số tờ báo xuất bản tại các nước Đông Âu và trình bày những lập trường của Thông Luận (để biết thêm về lập trường của những người chủ trương các tờ báo bạn, mời độc giả xem bài Mùa Xuân Chim Én, Thông Luận số 36).

Ban biên tập Cánh Én phần lớn ở các trại tị nạn rất xa nhau, các bạn toàn liên lạc làm việc bằng thư tín, đây là lần đầu tiên gặp mặt nhau đầy đủ; phần đông họ là những người hoặc đã tốt nghiệp đại học, từng làm việc, dạy học, nghiên cứu, hoặc là du sinh viên. Vài người cũng từng làm thơ viết báo nghiệp dư trong nước.

Cuộc gặp gỡ thật hào hứng, ban biên tập từ 5 (*) đến 50 tuổi, đây là một ban biên tập kỳ lạ nhất vì thành viên đến từ nhiều quốc gia, nhưng may quá ai cũng nói tiếng Việt thành thạo, không cần vượt qua bất cứ một trở ngại nào! Chuyện dài, chuyện ngắn, chuyện cười, thơ "thần" kiểu như:

Nhảy đầm là kém văn minh

Là ghét tổ quốc là khinh ông bà

(báo tường trước đây của phe nhà nước)

được mọi người tham gia háng hái! Chuyện đứng đắn hay chuyện diều dêu là những thông điệp người ta muốn gửi cho nhau để tạm quên đi những lo âu canh cánh về đất nước, về con người. Có những cái cười thoải mái của Cường Đức Nguyễn thì cũng có những cái cười chua xót, cay đắng của Nhật Lệ, Mạc Hoàng, cái chùng chặc của Hoài Hương, Đỗ Ngọc, cái chùng mực của Nguyễn Lê, Bảo Ngọc, v.v...

Phải nói là các anh em có những nhận xét rất chính đáng về những diễn biến đang xảy ra tại Việt Nam, những vấn đề về quản trị đất nước, các khuynh hướng chính trị... tuy các bạn khẳng định là không làm chính trị vì chưa đủ kinh nghiệm. Các anh em rất đồng ý về lập trường của Thông Luận và nhận xét đây là một lập trường có tính nghĩa và rất bao dung. Không nói đâu xa, như ngay trong một gia đình, cha mẹ các anh em suốt đời phục vụ cho lý tưởng cộng sản, còn chính các anh em thì chưa biết một thứ dân chủ nào khác hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, vẫn cứ tưởng thế giới bên ngoài cũng thế thôi. Nay qua những diễn biến ở nơi các anh

em đang sinh sống, ngọn gió mát dân chủ thổi qua, các anh em mới thấy rõ thế nào là dân chủ thực sự, nên ngay trong tư tưởng đã không cùng một nếp suy tư như các bậc cha mẹ. Dứt khoát xin quy chế tị nạn chính trị, chấp nhận một tương lai nhiều bất trắc đã là cả một quyết định gay go vì có khác gì các anh em đã chống lại cha mẹ mình. Nhưng:

"Em mong rằng bố mẹ chúng em sẽ hiểu và tha thứ cho chúng em, không bao giờ chúng em phản bội tổ quốc vì chỉ những người nào làm hại cho đất nước, đưa dân tộc xuống vực thẳm, chính người đó mới phản bội. Còn chúng em, chúng em muốn tìm một hướng đi mới, không cộng sản, mọi người được hưởng hạnh phúc, tự do làm ăn, đất nước mình tiến bộ hơn thì sao lại gọi chúng em là phản bội tổ quốc!" (lời một bạn trẻ tâm sự với chúng tôi).

Trạm dừng chân thứ hai là thành phố Plzen, Tiệp Khắc. Khi qua biên giới, người ta cảm nhận ngay được sự khác biệt giữa hai thế giới tư bản và cộng sản. Chúng tôi đến nơi trời đã về chiều, ban biên tập Diễm Tin Báo Chí đang họp để chuẩn bị cho bài vở số tới nên chúng tôi đã gặp được tất cả mọi người và ở lại với các anh em ngay tại cư xá công nhân của hãng Skoda và cũng là tòa soạn của Diễm Tin Báo Chí. Thành viên ban biên tập rất trẻ, người lớn tuổi nhất là 25, các em đa số là sinh viên hoặc công nhân học nghề. Gọi là học nghề nhưng các em làm việc rất nặng nhọc để có thể có tiền gửi về giúp gia đình. Chúng tôi đã gặp một cô bé chỉ nặng 37 kí lách cần cầu cao 8 mét trong khi mấy cậu con trai làm chân "móc cáp" cần cầu vào vật liệu...

Diễm Tin Báo Chí là tờ báo đầu tiên của người Việt Nam tại Tiệp. Ở đây chúng tôi muốn nhắc đến chính bản thân các em: trẻ, có kiến thức, tha thiết đến quê hương và không muốn khoanh tay thừa hưởng cái di sản của các bậc cha mẹ, nhưng lại có những suy tư về một nền dân chủ tự do thực sự cho đất nước, dù những suy tư ấy có khác biệt với sự chờ đợi của bố mẹ các em.

Thấy các em sống, cách các em đối phó với những áp lực của sứ quán Việt Nam tại đây mới thấy thương, thấy quý những người tuổi trẻ, kinh nghiệm không nhiều, nhưng lòng can đảm thì không thiếu.

Nhân đây cũng xin nhắc lại các hành động tiêu biểu cho ý chí của anh em qua những buổi hội thảo cùng tổ chức với các bạn trong ban biên tập Diễn Đàn Praha, Thời Mới, Tự Do, như "Nhân quyền cho tất cả mọi người Việt Nam", diễn đàn tự do "Tất cả vì một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do, dân chủ", việc thành lập "Trung tâm liên kết người Việt tại Tiệp Khắc", "Hội Kiều dân Việt Tiệp", đó là những việc làm "sai trái" đối với quan điểm của "sứ" (chỉ sứ quán). Sứ quán Việt Nam đã làm áp lực rất mạnh buộc các em bãi bỏ các cuộc hội thảo, nhưng nhờ quyết tâm của các em và sự giúp đỡ nhiệt tình của ông viện trưởng trường đại

học tại Plzen, các anh em đã tổ chức thành công các cuộc hội thảo, đã thu hút được rất đông người đến tham dự, nói lên nguyện vọng tha thiết của đồng bào ta tại các nước Đông Âu, dù từ trước tới nay sống trong im lặng, nhưng không phải họ không mơ ước một mô thức xã hội khác với mô thức cộng sản mà họ đã và đang sống! Đây cũng là biểu hiện cụ thể sự gắn bó giữa những người trước đây khác chính kiến, nay bắt đầu có sự giao lưu tư tưởng giữa "người Việt hải ngoại" và "người Việt Đông Âu". Dĩ nhiên là không thể một sớm một chiều đánh tan được mọi dị biệt, nhưng bước đầu hãy là ý chí tìm lại với nhau. Ngọn gió mát dân chủ đã đánh thức và người Việt Nam đã tỉnh táo lại để đặt những vấn đề cho tương lai dân tộc.

Rời Plzen, bạn Trương Tiến Dũng đưa chúng tôi đến thủ đô Praha, một trong những thủ đô đẹp của Âu Châu trước đây, nhưng nay như đọng một lớp rêu phong. Ban biên tập Thời Mới từ thành phố Ostrava và Zlín tới, cùng với Diễn Đàn tại Praha, đã chờ từ sáng mà mãi đến 10 giờ tối chúng tôi mới đến nơi. Trong khi đó, có em 12 giờ đêm đã phải lấy chuyển xe lửa cuối cùng để trở về địa phương mình. Thời gian quá eo hẹp, nhưng cuộc gặp mặt vừa hào hứng vừa thân mật, ai cũng vội vã, ai cũng muốn nói hết ý mình vì chỉ sau một vài giờ đồng hồ là không còn biết đến bao giờ mới được gặp lại nhau.

"*Thế các anh chị đến đây có "hậu ý" gì không?*"

"*Không, chúng tôi chẳng có "hậu ý" gì cả, trước hết là để chúng ta gặp gỡ làm quen nhau, chia sẻ những ưu tư đối với những vấn đề của đất nước, sau là nâng đỡ tinh thần nhau, thế thôi!"*

"*Nhưng nếu có "hậu ý" thì tốt thôi!"*

Câu nói của Lê Thanh Nhân làm cả bàn cười ồ, hóa ra mỗi người hiểu "hậu ý" một cách khác...

Cũng tại đây, một em đã phát biểu: "*Theo em, dân chủ đa nguyên, tranh đấu bất bạo động thì em đồng ý hoàn toàn, nhưng còn hòa giải và hòa hợp dân tộc, em không có những liên hệ quá khứ, em không thấy có nhu cầu hòa giải.*"

"*Đúng thế, ai thấy không có nhu cầu hòa giải thì tốt quá, nhưng chắc chắn có người có nhu cầu hòa giải. Một lập trường là một khái niệm tổng quát áp dụng chung, còn mỗi người tùy từng hoàn cảnh; nhưng em không cần đâu có nghĩa là tất cả mọi người đều không cần. Và lại, bản thân cụm từ đã rất bao dung thì có ai bắt ép ai làm điều gì mình không thấy cần đâu!"*

Chúng tôi đã nói chuyện với nhau đến hai giờ sáng, thế mà vẫn chưa hết chuyện.

Chỉ duy nhất ở đây, Thông Luận mới có dịp đi tham quan thành phố, Diễn Đàn và Thời Mới đã đưa chúng tôi đi xem khu vực đẹp nhất của thủ đô Tiệp Khắc, và mọi người vẫn tiếp tục trao đổi câu chuyện dang dở đêm hôm trước. Những người du khách vô tình kia, họ tấp nập qua lại không biết rằng bên cạnh họ, chúng tôi đã nói bao điều không đáng gì đến cảnh đẹp trước mắt vì hồn còn gửi tận đâu đâu...

Có những buổi nói chuyện, thảo luận, mà người trong cuộc cứ phải giữ kẽ, giữ miếng nhau, phải để ý xem mình hay người đối diện có gì hơi hênh, anh được tôi thua hay tôi được anh thua. Nhưng cũng có những cuộc bàn thảo, những trao đổi chỉ dựa trên sự chân thành, đơn sơ thì sự bất đồng hay cảm thông có ngay,

không mất thì giờ nhưng nhằng nhẽ rồi sau đó quen không ra quen, lạ chẳng ra lạ... Với những người bạn trẻ chúng tôi đã gặp, sự cởi mở thẳng thắn của đôi bên đã giữ lại trong lòng chúng tôi những kỷ niệm thật êm đềm, nói cách khác "mạch giao cảm đã chạy"...

Rời Praha trong mưa phùn, chúng tôi dùng đường khác trở về Đức, đến Chemnitz, một thành phố thuộc Cộng Hòa Dân Chủ Đức cũ, trước đây đã bị đổi tên là "thành phố Karl Marx" (không biết có "rực rỡ tên vàng" không?), nay đã được hoàn trả tên cũ. Tại đây, chúng tôi gặp báo Tia Sáng, tiếng nói của đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam (SPV). Đây là tổ chức chính trị đầu tiên của người Việt Nam tại Đông Âu.

Người đại diện ban biên tập Tia Sáng cho chúng tôi biết là đảng SPV được sự giúp đỡ của các thành viên của đảng Xã Hội Dân Chủ Đức (SPD) với tính cách cá nhân. Sự nâng đỡ vật chất và tinh thần ấy đã giúp cho các bạn vượt qua các khó khăn ban đầu. Mới đây đảng SPV đã công khai hóa với một người đại diện chính thức ở hải ngoại, trong khi tất cả đảng viên khác đều hoạt động trong vòng bí mật ở trong cũng như ngoài nước.

Chủ bút của Tia Sáng, anh Nguyễn Nguyên Thanh đã tóm tắt cho chúng tôi biết về mục đích và tôn chỉ của đảng. Đảng XHDCVN phấn đấu vì hòa bình tự do, quyền bình đẳng xã hội và quyền con người cho Việt Nam. Đảng đấu tranh để thực hiện ở Việt Nam một chế độ đa nguyên chính trị được bảo đảm bằng hiến pháp và một quốc hội dân chủ. Đảng XHDCVN phấn đấu vì một Việt Nam thịnh vượng, kinh tế phát triển ổn định thông qua việc thực hiện nền kinh tế thị trường. Đảng XHDCVN chống lại bất kỳ mưu toan nào nhằm trả thù quá khứ, trả thù những người cộng sản. Vì những mưu toan như vậy sẽ chỉ đẩy quê hương Việt Nam vào một cuộc nội chiến...

Trong năm ngày bốn đêm, chúng tôi đã lái xe 2.600 km, tuy mệt mỏi nhưng rất vui. Ở đâu anh em cũng đón tiếp chúng tôi thật nồng hậu, chia cái ăn, nhường chỗ ngủ. Mỗi nơi chỉ một ngày nhưng sao thấy như đã có sự cảm thông từ trước, chút tình mới đó mà đã như sâu đậm. Mỗi lần rời một địa điểm để đi đến trạm dừng chân mới, chúng tôi thấy như có một cái gì quyến luyến không rời. Thấy tận mắt những phương tiện làm việc của anh em càng cảm phục về sự dấn thân của các bạn. Những mầm cây xanh đang mọc mạnh mẽ trên một vùng đất cằn cỗi nhưng nắng ấm, những giọt mưa tươi mát và khí trời trong lành sẽ là những điều kiện tốt cho cây vươn lên.

Chúng tôi đã thấy được ý chí liên kết chặt chẽ giữa những người Việt Nam, không phân biệt chính kiến trong quá khứ chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi cho những người tị nạn mới, và sâu xa hơn là đóng góp phần mình nhằm thiết lập một nền dân chủ đa nguyên trên quê hương. Chúng tôi thấy các bạn là một trong những nhân tố quyết định cho tương lai, nếu các bạn quyết tâm, nếu các bạn ý thức được vai trò của mình trong lịch sử của dân tộc thì các bạn sẽ là những mầm non quý báu của đất nước.

Tuổi trẻ ở trong nước đang chờ đón các bạn.

Quản Mỹ Lan

* Một em bé kháu khỉnh nói những câu rất dễ thương mà các cô chú đã cho lên Cảnh En.

Câu chuyện của Bernard Gesbert

Trong một cuộc họp báo ngày 24-5-91 vừa qua, nhà điện ảnh Pháp Bernard Gesbert đã trình bày hoàn cảnh anh bị công an Việt Nam bắt giữ hai tuần tại nhà giam Hỏa Lò vì bị tình nghi có liên quan đến "kẻ phản bội Bùi Tín". Anh lo ngại cho số phận các bạn Việt Nam đã làm việc chung với anh như Nguyễn Huy Thiệp, Trần Văn Thủy... Có lẽ vì những lý do chính trị liên quan đến bang giao Pháp Việt, sự cố này đã không được báo chí và các hãng thông tấn của Pháp nói đến nhiều. Để bạn đọc Thông Luận nắm rõ vấn đề hơn, chúng tôi đã gặp và nói chuyện với Bernard Gesbert trong năm tiếng đồng hồ tại nhà riêng của anh.

Bernard Gesbert là một người Pháp lai Việt, sinh tại Hải Phòng ngày 14-8-1932 và đã sống ở Việt Nam đến năm 1952. Khi hồi hương về Pháp, anh đã học trường võ bị Saint-Cyr, nhưng khi ra trường thì xin từ chức để theo học tại trường điện ảnh IDHEC. Tốt nghiệp và vào nghề truyền hình từ năm 1958, anh trở thành nhà thực hiện phim chuyên nghiệp từ 1968. Anh cho biết đã giúp nhà đạo diễn Trần Văn Thủy bán phim "Chuyện Tử Tế" cho đài truyền hình FR3 của Pháp.

Bernard Gesbert cho chúng tôi biết đã về Việt Nam tất cả ba lần. Lần đầu tiên năm 1989, anh đã muốn tìm về nơi mình sinh sống hồi nhỏ, tìm cây đa cũ ở làng Xứ Ngòi, một làng Mường gần Hòa Bình. Nhưng cây đa đã hết lá chỉ còn gốc, còn đình thì không còn nữa. Do đó anh đã mua và xây dựng lại căn nhà sàn để làm Nhà Văn Hóa, và giúp đỡ vật chất để trẻ em nơi đó có điều kiện học hành tốt hơn. Dự định của anh là xây dựng một cơ sở tối thiểu hầu có thể vận động xin UNESCO giúp đỡ.

Lần thứ hai về Việt Nam vào tháng 8-1990, Bernard Gesbert đã ở giáo xứ Cao Thái (Thủ Đức) ba tuần lễ và đi quanh các tỉnh vùng Sài Gòn để quay một cuốn phim nói về "chân dung tập thể" của các nữ tu công giáo. Cuốn phim "Mùa Xuân Cao Thái" sẽ được phổ biến trên đài truyền hình A2 của Pháp vào tháng 8-91. Lần về này, Bernard Gesbert đã giúp các linh mục một số tiền để mua 3.600 mét vuông đất hầu xây dựng một trường mẫu giáo trong tương lai.

Ngày 31-3-91, Bernard Gesbert về Việt Nam lần thứ ba với một dự án phim truyện "Người Đạp Xích-lô". Dự án này được ký kết với hãng sản xuất phim 3B Productions của Pháp. Trong hợp đồng, anh đã yêu cầu được quyền ký hợp đồng với nhà văn Nguyễn Huy Thiệp để cùng viết kịch bản. Bernard Gesbert nghĩ rằng do hoàn cảnh đất nước Việt Nam với gần 80.000 xe xích-lô, mỗi xe hai người dùng thì giới đạp xích-lô có thể phản ánh thực trạng xã hội hiện hữu. Tới Sài Gòn đầu tháng 4, trong hai tuần lễ, Bernard Gesbert đã ngày đêm lăn lóc với giới đạp xích-lô, phỏng vấn và quay phim khoảng 50 người. Để hòa mình để hơn vào xã hội Việt Nam, anh đã mua một chứng minh thư giả tốn 10 đô-la (giống như một phóng viên Đức trước đây đã giả người Thổ-Nhĩ-Kỳ để có thể sống thực trạng những người lao công Thổ). Ngày 15-4-91, Bernard Gesbert ra Hà Nội bằng tàu hỏa Thống Nhất cùng với một người bạn Việt Nam, gia đình của ông Tạ Đình Đề để phỏng vấn ông Đề về giới xích-lô ở Hà Nội. Qua liên hệ với gia đình đạo diễn Trần Văn Thủy, anh đã nhờ chuyển hai lá thư và gói quà của ông Bùi Tín cho gia đình ông. Tìm cách liên lạc với Dương Thu Hương, anh được biết là bà vừa bị bắt ngày hôm trước. Trong hai tuần quay phim và làm việc tại Hà Nội, Bernard Gesbert đã gặp Nguyễn Huy Thiệp bốn lần để làm kịch bản. Lần thứ hai gặp Trần Văn Thủy, thì anh Thủy bảo anh phải đi ngay vì chính Thủy đang bị theo dõi.

Vào 7 giờ tối thứ năm 2-5-91, khi đang phỏng vấn một em bé

15 tuổi đạp xích-lô tại một quán nước nhỏ thì Bernard Gesbert bị công an bắt về phường và hôm sau nhốt vào Hỏa Lò cho tới khi bị trục xuất từ Hà Nội vào Sài Gòn rồi về Pháp.

Bernard Gesbert đã kể cho chúng tôi rất nhiều chuyện nhỏ về cách sinh sống trong trại giam, nhất là cách phải đối phó hằng ngày với năm điều tra viên. Họ có bốn phận hỏi cung anh mỗi ngày khoảng 6 tiếng đồng hồ. Nhờ là một công dân Pháp nên anh đã được ở một mình một phòng giam rộng 12 mét vuông trống rỗng, có quạt trần không chạy và ngọn đèn không bao giờ tắt. Trong khi đó bên cạnh, 96 tù nhân Việt Nam chen chúc trong một căn phòng khoảng 50 mét vuông. Có lẽ cũng nhờ chánh sách về văn Pháp của chính quyền Việt Nam nên anh không bị đánh đập, chỉ phải chịu các nhục mạ nhỏ nhặt như đi vệ sinh một ngày một lần, khi cho ra tắm rửa thì hết nước, v.v... Mỗi ngày anh phải viết một "đề nghị" và trong 13 ngày, đã phải ra thú tội ba lần trước máy quay phim về việc quan hệ với kẻ "phản bội" Bùi Tín.

Lúc được thả ra do can thiệp của chính phủ Pháp thì bản án "Quyết định xử lý hành chính" chỉ nêu ra ba tội là sử dụng giấy tờ giả mạo, hối lộ cán bộ và quay phim không giấy phép. Anh bị tịch thu tất cả các tài liệu, dụng cụ quay phim cũng như toàn bộ phim đã quay và bị phạt 1.000 đô-la. Đó cũng là số tiền anh còn trên người khi bị bắt.

Ngày 15-5, sau khi bị công an đưa ra máy bay từ Hà Nội vào Sài Gòn, Bernard Gesbert bị quản thúc ở khách sạn Mini-Rex trong một ngày để chờ chuyển bay về Pháp. Lúc đó lại bị công an Sài Gòn đến dọa nạt điều tra. Tức quá anh đã xỉ và họ và đã sẵn sàng ở lại. Cuối cùng, có lẽ vì đại sứ và lãnh sự Pháp chờ anh ở Tân Sơn Nhất nên anh được thả ra và trở về Pháp.

Những sự kiện chính mà chúng tôi đã tóm lược ở trên cho phép chúng ta nghĩ rằng Bernard Gesbert chỉ là một nạn nhân trong chiến dịch khủng bố, đàn áp các thành phần văn nghệ sĩ, trí thức sinh viên... đã dám tố cáo các tệ đoan của xã hội và đòi hỏi thay đổi. Tìm cách bịt miệng các tiếng nói đòi tự do dân chủ để bảo đảm "thành công" cho Đại hội VII, đảng Cộng Sản Việt Nam đã dùng các biện pháp vu cáo, áp bức cố hữu. Bernard Gesbert đã bị công an dùng làm chứng cứ để có thể bắt bất cứ ai liên lạc với anh. Hai lá thư và một gói quà mà ông Bùi Tín nhờ anh đem về cho gia đình ở Hà Nội đã bị công an đổi thành tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng anh là đồng lõa mà "kẻ phản bội" Bùi Tín đưa về nước để phá hoại. Từ đó, tất cả các người liên hệ với Bernard Gesbert đều có thể kết cùng một tội. Điều này là nỗi lo âu cay đắng hiện nay của Bernard Gesbert. Qua gần hai tuần, Bernard Gesbert đã hiểu được chế độ lao tù khắc nghiệt của đảng Cộng Sản Việt Nam, mặt đầu đã được hưởng quy chế đặc biệt. Anh tự hỏi làm sao những người bạn Việt Nam của mình có thể chịu đựng được những đối xử tàn bạo có thể trăm lần cơ cực hơn.

Trước khi ra về, một câu nói của Bernard Gesbert đã làm chúng tôi cảm động, nên xin phép anh ghi lại nguyên văn ở đây: *"Các anh ạ, lần về này tôi đã mất tất cả. Mất đất nước mà tôi tưởng đã tìm lại được sau gần 40 năm. Mất những em bé mà tôi thương. Mất tại bạn xích-lô mà tôi bắt đầu yêu. Mất các bạn quen như Văn Cao, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Văn Thủy, ... mà tôi đã cùng làm việc. Mất một năm xoay sở làm phim. Mất cả tình yêu."*

Chúng tôi không biết an ủi anh ra sao. Chỉ mong rằng anh sẽ tìm lại được những "mất mát" trên đây trong vài ba năm nữa. Vì một chế độ đã đổi chác xác chết của người lính Mỹ, đã khai thác bóc lột thuyền nhân Việt Nam, đã đẩy tuyệt đại đa số dân tộc vào con đường tha hóa cùng cực về mọi mặt thì chắc chắn sẽ không thể tồn tại lâu được nữa.

Vũ Thiện Hân

Hợp thân hữu Thông Luận

Buổi họp thường lệ Thân Hữu Thông Luận tổ chức ngày 26-05-1991 lúc 14 giờ 45 tại Maison des Mines, Paris 5ème đã diễn ra trong bầu không khí thân mật và tươi vui. Có 47 người đến tham dự. Số người tương đối ít này là do lý do Thông Luận tháng 5 đã phát hành trễ hai tuần lễ vì máy in bị hư, nhiều người đã chỉ nhận được giấy mời họp một hai ngày trước đó. Nội dung buổi họp gồm ba phần: Báo cáo hai chuyến Tây Du (Hoa Kỳ) và Đông Du (Đông Âu) của một số thành viên Ban biên tập Thông Luận, Phát hành tập sách "Dân Chủ Đa Nguyên" và phần thảo luận với đề tài "Nhân Trị và Pháp Trị" do ông Nguyễn Hoài Văn dẫn nhập. Chủ tọa đoàn gồm các ông Tôn Thất Long và Huỳnh Hùng.

1-Chuyến đi Hoa Kỳ

Trong hai tuần lễ, từ 19-04 đến 05-05-1991, ba người trong nhóm Thông Luận là các ông Lê Văn Đăng, Vũ Thiện Hân và Nguyễn Gia Kiểng đã sang Hoa Kỳ mở nhiều cuộc tiếp xúc nhằm giải thích những lập trường mà nguyệt san Thông Luận đã nêu ra, nghĩa là lý tưởng dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải hòa hợp dân tộc và phương thức đấu tranh bất bạo động. Chuyến đi này thể theo lời mời của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam. Tổ Chức Phục Hưng đảm nhiệm ba cuộc tổ chức tại Los Angeles, San José và Washington DC. Riêng tại Houston cuộc tiếp xúc do nhóm Thông Luận Hoa Kỳ tổ chức với sự hỗ trợ của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam. Ngoài ra còn có hơn mười cuộc tiếp xúc không chính thức khác với một số hội đoàn. Ông Lê Văn Đăng có hai cuộc tiếp xúc khác tại Boston và Washington DC.

Theo ông Kiểng các cuộc tiếp xúc đã xảy ra trong tinh thần xây dựng và tương kính và đã đạt kết quả rất tốt. Thực ra đây là một sự cụ thể hóa chỗ đứng của Thông Luận bên cạnh các hội đoàn và các tổ chức tranh đấu tại Hoa Kỳ. Mọi người đều đồng ý với lý tưởng Dân Chủ Đa Nguyên, nhưng một vài người còn tranh cãi về cụm từ Hòa Giải Hòa và Hợp Dân Tộc tuy không chống đối nội dung của nó. Thông Luận cũng đã có dịp giải thích phương thức đấu tranh bất bạo động. Chuyến đi cũng đã xác nhận vốn cảm tình lớn mà Thông Luận đã giành được trong cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ.

2- Chuyến đi Đông Âu

Trong tuần lễ đầu tháng 5-1991, bốn người trong nhóm

Thông Luận (bà Quàn Mỹ Lan, các ông Phạm Ngọc Lan, Trần Nguyên Đạo và Võ Xuân Minh) đã có những cuộc gặp gỡ với ban biên tập của các tờ báo Cánh Én (Baiersdorf) và Tia Sáng (Chemnitz) tại Đức, Điểm Tin Báo Chí (Plzen), Diễn Đàn (Praha) và Thời Mới (Ostrava) tại Tiệp Khắc. Thành viên các ban biên tập này rất trẻ và đa số là du học sinh, giáo sư đang tu nghiệp. Tinh thần của những anh em này rất cao, mặc dù bị sự quán cộng sản Việt Nam kèm chế và đời sống vật chất có nhiều hạn hẹp, đã cố gắng ghi nhận những tin tức có liên quan đến Việt Nam và trao đổi những ý kiến về tự do dân chủ, nhất là Dân Chủ Đa Nguyên.

3- Phát hành cuốn "Dân Chủ Đa nguyên" gồm toàn văn các bài tham luận đọc tại cuộc Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên Paris 27-10-1990 do ông Trần Thanh Hiệp giới thiệu. Sách khổ 13x20 cm, 411 trang, bìa hai màu, có phần phụ lục hình ảnh ngày Hội Luận. Giá bán tại chỗ: 130 FF, bằng đường bưu điện: 150 FF. Sách không để bán trong các tiệm sách, quý vị muốn mua sách xin liên lạc với tòa soạn.

4- Thuyết trình đề tài "Nhân Trị và Pháp Trị" do bác sĩ Nguyễn Hoài Văn dẫn nhập:

Theo ông Văn, thuyết Nhân trị, phát nguồn từ Đạo Nhân, là một tổng hợp những bổn phận để con người sống đúng với địa vị của mình trong vũ trụ và trong xã hội. Thuyết này cho rằng "con người tính bản thiện" lấy "nhân nghĩa lễ trí tín" làm nền tảng sinh hoạt trong đời sống. Những người chủ trương Pháp trị (không nên lẫn lộn với quan niệm Nhà nước pháp trị hiện đại mà trong triết học Trung Hoa cổ điển có nghĩa là trị nước bằng uy lực), dựa vào nhận định "con người tính bản ác", cho rằng cần phải đặt ra những luật lệ để giải quyết tôn ti trật tự trong xã hội.

Ngày nay, thuyết Nhân Trị phù hợp với mô thức tổ chức xã hội dân chủ đa nguyên - tôn trọng giá trị con người, bảo vệ môi sinh - có nhiều điểm tương đồng với các chế độ tư bản chủ nghĩa. Trái lại, thuyết Pháp Trị của Trung Hoa ngày xưa - quan niệm con người kinh tế, sinh lý do đó dễ đi đến quá khích, trọng bình đẳng hơn tự do, duy ý chí thích hợp với các nền chính trị độc tài - gần với các chế độ xã hội chủ nghĩa. Vấn đề là làm sao dung hòa Nhân với Pháp để quân bình sinh hoạt trong xã hội.

Ông Văn đã trình bày vấn đề một cách hấp dẫn, lôi kéo được sự chú ý thích thú của cả hội trường. Vì ông say sưa thuyết trình nên khi phần dẫn nhập chấm dứt, thời giờ còn lại để đóng góp không còn bao nhiêu. Một người đã phát biểu rằng các tư tưởng trên không còn thích hợp với các mô thức tổ chức xã hội ngày nay: xã hội tư bản chủ nghĩa là một xã hội pháp trị, còn xã hội cộng sản không pháp trị. Có thể nói xã hội tư bản tiến bộ hiện nay là những xã hội "pháp trị nhân bản".

Buổi họp chấm dứt lúc 18 giờ 15.

Nguyễn Văn Huy
lược thuật

Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười đi Moskva

Ông Đỗ Mười, chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng chính quyền Hà Nội đã thăm viếng Liên Xô từ 5-5-1991 đến 11-5-1991. Sau đó Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh cũng tới Liên Xô ngày 9-5-1991 và ở lại tới ngày 13-5-1991. Ông Đỗ Mười đã thảo luận với nhiều quan chức Liên Xô, kể cả thủ tướng Pavlov về các vấn đề kinh tế. Ông Nguyễn Văn Linh đã được Tổng Thống Gorbachev tiếp kiến tại Moskva ngày 11-5-1991. Mục tiêu của hai chuyến đi này là xin triển hạn viện trợ. Theo những thông cáo được công bố hai chuyến đi này đã không đem lại cho Hà Nội kết quả cụ thể nào.

Liên Xô đang gặp khủng hoảng trầm trọng, chính Gorbachev, một cách bóng gió, đã xin 7 nước giàu có nhất thế giới cho vay 100 tỷ USD nên không còn khả năng giúp Hà Nội, và có lẽ cũng không còn ý muốn giúp Hà Nội nữa vì những định hướng chính trị của hai chế độ ngày nay rất khác nhau. Một thỏa ước thương mại trị giá khoảng 1,7 tỷ USD cho năm 1991 đã không được thi hành. Năm nay Liên Xô chỉ cam kết giúp Việt Nam 110 triệu USD, trong đó có 10 triệu USD là viện trợ không hoàn trả. Con số này quá nhỏ so với số viện trợ của Liên Xô cho Hà Nội trước đây, được ước lượng vào khoảng hai tỷ USD.

Ngoài ra Liên Xô cũng không có giải pháp nhân nhượng nào cả đối với món nợ khổng lồ (10 tỷ rúp) của Việt Nam với Liên Xô. Việt Nam sẽ phải trả nợ bằng nông phẩm xuất khẩu sang Liên Xô.

Trong khi đảng cộng sản Việt Nam tuyên bố là các cuộc gặp gỡ đã giúp thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước thì phía Liên Xô chỉ nói là hai bên đã thảo luận những vấn đề quan trọng. Gorbachev còn khuyên Hà Nội cố gắng bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ, nói một cách khác là nên đi chơi chỗ khác.

Đại tang cho nước dân chủ lớn nhất thế giới

Cựu thủ tướng Ấn Độ, Rajiv Gandhi, đã bị ám sát trong một cuộc vận động tranh cử tại thành phố Sriperumpudur, gần Madras, miền Nam Ấn Độ.

Trước hết đây là một cái tang cho giòng họ Gandhi. Mẹ của Rajiv Gandhi, bà Indira Gandhi đã bị chính hai cận vệ của mình ám sát ngày 31-10-1984. Người con trai thứ hai mà bà Indira Gandhi đã đặt tất cả hy vọng và đã dày công huấn luyện để sau này thay bà lãnh đạo đảng Quốc Đại (Congres) đã chết trong một tai nạn phi cơ. Có lẽ trên thế giới đây là gia đình thứ hai, sau gia đình Kennedy tại Hoa Kỳ, đã phải trả một giá đắt cho sự nghiệp chính trị. Gia đình Gandhi đã đổ máu trên một nước dân chủ đông dân nhất thế giới và gia đình Kennedy trên một nước dân chủ giàu mạnh nhất thế giới.

Kế đến, đó là cái tang cho đảng Quốc Đại. Cái chết này đã làm cho các lãnh tụ đảng vô cùng bối rối trong cuộc tìm kiếm một lãnh tụ ăn khách trong cuộc bầu cử quốc hội đang được tổ chức. Sự bối rối này đã thể hiện rõ ràng bởi lời đề nghị của các ông tai to mặt lớn trong đảng đưa quả phụ Sonia Gandhi (phu nhân của Rajiv, gốc Ý Đại Lợi) ra làm chủ tịch đảng. Nhưng bà Sonia Gandhi đã từ chối. Suýt nữa Ấn Độ có một nữ Thủ tướng gốc Ý, theo đạo công giáo và không thích chính trị!

Sau cùng, đó là cái tang lớn cho dân tộc Ấn Độ. Với gần một tỷ dân, với 16 ngôn ngữ chính thức, Ấn Độ, từ ngày dành được độc lập vào năm 1947 nhờ công trạng của Nehru, ông ngoại của Rajiv Gandhi, luôn luôn bị chia rẽ vì những cuộc tranh chấp tôn giáo cuồng tín hoặc quốc gia quá khích. Ba chánh đảng, ngoài đảng Quốc Đại, không có lãnh tụ có tầm vóc hoặc uy tín để có thể kết hợp đi đến đồng thuận dân tộc tối thiểu. Đảng Janata Dal, do cựu tổng trưởng tài chánh và quốc phòng của Rajiv Gandhi, ông Singh ly khai làm lãnh tụ, có khuynh hướng xã hội, thì bị các giai cấp quý tộc và giàu có chống đối. Các đảng khác thường chỉ qui tụ các khuynh hướng tôn giáo quá khích, chống các tôn giáo khác trong đó kịch liệt nhất là Hồi giáo. Đảng Cộng Sản Ấn Độ thì quá yếu vì chia rẽ nội bộ do các khuynh hướng thân Liên Xô hoặc Trung Quốc.

Có thể trong cái rủi có cái may. Dân tộc Ấn Độ vì thiếu lãnh tụ của giòng họ Gandhi sẽ trưởng thành hơn và tự mình sẽ phải lấy trách nhiệm trước lịch sử.

Tiếp tục chuyện dài Kampuchea

Đề tài giải quyết vấn đề Kampuchea có thể trở thành một "phoi-tông" cho báo chí, nó đã kéo dài từ mấy năm qua khi Liên Hiệp Quốc bắt đầu nhúng tay vào việc này. Nói thế không có nghĩa là xem nhẹ vấn đề sống chết của nước láng giềng của Việt Nam, nhất là khi vận mệnh của chính Việt Nam phụ thuộc một phần vào việc giải quyết vấn đề Kampuchea.

Từ ngày 2 đến 4-6-91, tại thủ đô Jakarta của Indonesia, Hội Đồng Dân Tộc Tối Cao Kampuchea sẽ nhóm họp theo đề nghị của hai nước Pháp và Indonesia, đồng chủ tịch Hội Nghị Quốc Tế Paris và của ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. HDDTTC, gồm những thành viên thuộc cả bốn phe lâm chiến tại Kampuchea, nhóm họp lần cuối cùng vào tháng 12-90. Từ đó đến nay, không có gì để nói với nhau cả vì chiến tranh vẫn tiếp tục càng ngày càng mãnh liệt hơn. Bắc Kinh vẫn viện trợ cho Khmer đỏ, Hà Nội lại phải đưa thêm "cố vấn" qua Phnom Penh, (Hoa Kỳ ước lượng có khoảng 6.000 đến 10.000 cố vấn và bộ đội hiện diện trên lãnh thổ Kampuchea để giúp chính quyền Hun Sen đánh Khmer đỏ). Đầu tháng năm, các phe lâm chiến đã chấp nhận một cuộc ngưng bắn do Liên Hợp Quốc giám sát, có hiệu lực từ 1-5-91. Tuy mỗi phe đều lớn tiếng tố cáo phe kia vi phạm ngưng bắn, nhưng nói chung các cuộc giao tranh chỉ còn ở mức độ lẻ tẻ. Cuộc ngưng bắn này có mục đích chuẩn bị cho cuộc họp đầu tháng 6 tại Jakarta.

Trả lời một cuộc phỏng vấn của phóng viên báo Le Monde, Thủ tướng Hun Sen của chính phủ Phnom Penh do Hà Nội yểm trợ tỏ ra rất lạc quan về thế thượng phong của phe ông và bác bỏ mọi giải pháp cho phép Khmer đỏ trở lại chính quyền dù bằng đường lối chính trị hay quân sự. Ngày 1-6-91, khi đến Jakarta phó hội, Hun Sen đề nghị thêm vào dự án hòa bình điều khoản "xét xử các người lãnh đạo Khmer đỏ trong một tòa án kiểu Nurnberg về tội ác diệt chủng".

Nhắc lại là Phnom Penh cũng như Hà Nội vẫn không chấp nhận dự án hòa bình của LHQ trong đó có dự trừ giải thể toàn bộ cơ cấu hành chánh hiện nay của chính phủ Phnom Penh và thay vào bằng một lực lượng quốc tế, trong khi chờ đợi tuyển cử tự do.

Tranh đấu đòi quyền tị nạn chính trị tại Pháp

Trong những tuần qua nhiều nhóm người di dân tại Pháp tung chiến dịch tuyệt thực để đòi quyền tị nạn chính trị. Người ta ước lượng có khoảng 200 người tham gia những cuộc tuyệt thực này tại Strasbourg, Mulhouse, Moselle, Evreux và Paris. Dư luận và các giới bên vực nhân quyền trong đó có linh mục Pierre đã ủng hộ phong trào này. Người ta đã đặc biệt bên vực những người Kurd vì họ đã từng được phép vào Pháp ngay sau khi chiến tranh vùng Vịnh bùng nổ.

Cùng với nạn thất nghiệp đang gia tăng, những vụ bạo động của giới trẻ tại các vùng ngoại ô nghèo cạnh Paris và những thành phố lớn, cuộc tranh đấu của người Kurd là một thử thách lớn cho chính phủ của bà Edith Cresson vừa mới thành lập. Ông Jean Louis Bianco, người mới tham gia chính phủ lần đầu tiên và giữ chức vụ Tổng trưởng Xã Hội, tuyên bố sẽ cứu xét lại từng trường hợp một và đã gia hạn lưu trú cho một số đơn xin.

Các quan sát viên coi đó là một biện pháp hoãn binh cho chính phủ mới thành lập, nhưng chắc chắn sẽ không có thay đổi nào trong chính sách nhìn nhận quyền tị nạn tại Pháp. Đến nay chính phủ Pháp vẫn tuyên bố *"chỉ chấp nhận những người đã phải bỏ xứ ra đi và không thể trở về mà không bị bắt bớ vì tư tưởng của họ hoặc không bị cấm cản sử dụng quyền công dân của họ."*

Pháp là quốc gia tiên tiến tại Châu Âu có một chính sách tiếp đón người di dân rất rộng rãi và nhân hậu. Tuy nhiên từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ, biên giới tại các nước cộng sản khối Đông Âu được xả căng, chiến tranh Liban và vùng Vịnh ngã ngũ, nhiều quốc gia Châu Phi suy sụp, vùng Bắc Phi phân tán, Pháp cũng như các nước trong Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu rất lo âu và đã có những biện pháp chung để ngăn ngừa làn sóng người có thể từ các vùng yếu kém kinh tế này đổ dồn vào.

Tất cả các đảng phái chính trị, không riêng gì các đảng cực hữu, cũng như những nhân vật uy tín thuộc mọi giới văn hóa, xã hội, khoa học, kinh tế đã lên tiếng khuyến cáo chính phủ là sự tiếp đón người di dân vào Pháp đã đến mức "tức nước vỡ bờ". Vì thế, các thủ tục nhập cảnh càng ngày càng chặt chẽ hơn.

Riêng đối với người Việt tất cả những giới chức có trách nhiệm trong lãnh vực văn hóa xã hội đều công nhận là người Việt hội nhập rất mỹ mãn vào xã hội Pháp, vì thế chính phủ Pháp vẫn tiếp tục đón nhận những người Việt *hội đủ điều kiện* vào Pháp qua sự thanh lọc tại các trại tị nạn, cũng như qua các chương trình đoàn tụ gia đình.

Trong năm 1990, đã có 4.053 người tị nạn Đồng Dương được tiếp nhận vào Pháp, trong đó có 313 người Kampuchea, 61 người Lào và 3.679 người Việt. Trong số này, 1.570 người Việt từ Việt Nam đến, 664 từ các trại Thái Lan và 1.445 từ các trại tị nạn khác. Trong năm 1991 cũng sẽ có khoảng 4.000 người Đồng Dương được nhập cảnh Pháp.

IMF vẫn không cho Việt Nam vay

Hoa Kỳ và một số các nước Âu Tây cùng Nhật Bản trong tháng qua đã lấy quyết định từ chối lời đề nghị của ông tổng trưởng tài chánh Pháp Bérégovoy để Việt Nam được Quỹ Tiền Tệ Quốc tế (IMF) cho hưởng những đặc quyền được vay mượn hầu cứu vãn tình hình kinh tế tài chánh đang bị suy sụp một cách

thê thảm. Theo nguồn tin đáng tin cậy, quyết định nói trên chỉ dựa vào những lý do hoàn toàn chuyên môn và không có tính cách chính trị như nhà cầm quyền Việt Nam có thể lầm tưởng. Sau những vận động của Pháp cũng như của những nhà tư bản ngoại quốc trong đó có nhiều công ty của Hoa Kỳ trong chiều hướng bênh vực Hà Nội, quyết định của buổi họp tháng qua của Hội Đồng lâm thời là một thất vọng lớn cho Hà Nội.

Cách đây một năm, Quỹ Tiền Tệ, hai tháng trước ngày họp đại hội thường niên, cũng đã đưa ra những cảnh giác đối Việt Nam phải cam kết về mặt chánh sách kinh tế tài chánh cũng như những thay đổi về chính trị trong đó việc dân chủ hóa là bước đầu tiên không thể thiếu được nếu muốn thành công về kinh tế. Nhà cầm quyền Hà Nội đã không thỏa mãn những đòi hỏi đó của IMF. Một tháng sau đó TT Bush đã gia hạn lệnh cấm vận thêm một năm mặc dù có nhiều áp lực ngược lại của giới tư bản Mỹ. Nếu đến tháng 10 năm nay, nghĩa là sau Đại hội 7, chính quyền CSVN vẫn giữ nguyên lập trường và đường lối cũ thì việc vay mượn sẽ không có một hy vọng nào và đương nhiên lệnh cấm vận của Hoa Kỳ vẫn có thể gia hạn thêm. Tuồng cũng nên nhắc lại là Hà Nội đã bị IMF cấm vay từ tháng 2-1985 sau khi không trả nổi các món nợ.

Cởi rồi lại buộc, buộc rồi lại cởi

Một phần không nhỏ các gia đình Việt Nam được sự trợ giúp của thân nhân sống ở nước ngoài. Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam ít khi nào tỏ ra xấu hổ trước cảnh đồng bào trong nước phải sống nhờ ngoại viện như vậy, mà chỉ có ưu tư là làm sao bòn rút thật nhiều trong số trợ cấp này. Nhà nước thêm thuồng, xoay lượm, tìm đủ cách lấy phần cho thật nhiều. Các thùng quà trở thành quốc sách kinh tế.

Kể từ tháng 4-1991, thuế thu nhập bắt đầu được đánh trên quà tặng (sau khi đồng bào đã phải trả thuế nhập cảng phi mậu dịch). Chỉ sau đó hai tuần lễ, số quà tặng đã giảm sút rất mạnh, chỉ còn bằng 60% số lượng trước đó. Thuế thu nhập đã không thu được bao nhiêu mà thuế nhập cảng phi mậu dịch cũng hụt hẫng.

Ngày 17-4, Hội Đồng Bộ Trưởng vội vã ra nghị định 119/HDBT "tạm thời chưa thu thuế thu nhập" để cứu vãn tình thế. Nhưng sự giảm sút vẫn chưa khựng lại. Như thế là đối với quà tặng từ nước ngoài (tiền mặt cũng như hàng hóa) các qui luật trở lại tình trạng trước 1-4-1991.

Nghị định 119/HDBT cũng qui định lại là tiền trúng xổ số phải từ 10 triệu đồng trở lên mới bắt đầu phải nộp thuế thu nhập. Thuế xổ số là khoản thuế vô lý, bởi vì xổ số do nhà nước tổ chức và nhà nước đòi lấy phần trước khi chia các lô trúng.

Chính nhờ vụ lộn xộn về chuyện tiền, hàng từ nước ngoài gửi về này người ta có được một số sự kiện đáng lưu ý.

Trong tuần lễ từ 20 đến 27-4-1991, 15 "công ty Việt kiều" đã bàn luận về tình hình tiền và quà biếu của thân nhân từ ngoài gửi về. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà (người từng lãnh đạo hội người Việt Nam tại Pháp, hiện giữ nhiều chức vụ như Đại biểu quốc hội, Thứ Trưởng Y Tế, Phó trưởng ban Việt Kiều Trung Ương...) tiết lộ rằng số nguồn ngoại tệ gửi về Sài Gòn năm 1990 là 50 triệu USD và số tiền này do nhiều "đơn vị làm kiều hối" huy động. Điều này lần đầu tiên chính thức xác nhận là nhiều người nhận chuyển tiền cho thân nhân tại Việt Nam thực ra nằm trong một hệ thống huy

động ngoại tệ do công an điều hợp (ông Hà trên thực tế lo về tình báo hải ngoại) chứ không phải chỉ là những cò con lẻ tẻ. Nếu ta qui chiếu với con số 100 triệu USD ngoại hối cho toàn quốc (và khoảng 50 triệu USD cho thành phố Sài Gòn) vẫn được nhiều người thạo tin đưa ra, có thể nói hệ thống "ngoại tệ vận" của ông Hà bao trùm gần như toàn bộ các dịch vụ chuyển tiền. Vẫn theo ông Hà, sắc luật mới đã làm cho khối lượng ngoại tệ do đồng bào gửi về Việt Nam giảm đi một nửa.

Các cán bộ làm công tác huy động ngoại tệ từ cộng đồng người Việt hải ngoại có vẻ rất bức bối vì sắc luật thu thuế đánh vào tiền và hàng của người Việt hải ngoại. Họ nhắc lại chỉ thị 151/HDBT ban hành hồi năm 1982 qui định thể lệ hàng và tiền gửi về một cách gò bó và đặt câu hỏi "lẽ nào sau gần 10 năm chúng ta lại đi vào con đường sai lầm cũ".

Nếu những người Việt sinh sống tại các nước tư bản được gọi là Việt kiều yêu nước và được o bế thì có một loại Việt kiều khác lại bị đối xử không nể nang. Đó là những người Việt đi lao động và công tác tại Liên Xô, Đông Âu và các nước XHCN, và các thực tập sinh được chính quyền gọi đi tu nghiệp. Kể từ ngày 20-5-1991 hàng hóa của họ mang về nước sẽ bị đánh thuế, và bắt đầu từ tháng 8-1991 mọi hàng hóa và ngoại tệ của họ sẽ bị nhà nước trưng mua.

Làm thế nào để kinh doanh có lời?

Câu hỏi muôn đời trên đây của mọi nhà kinh doanh đã được Ban giám đốc một công ty xuất nhập khẩu [Bảo Sài Gòn Giải Phóng ngày 23-4-1991 không nêu rõ danh hiệu] tìm ra câu trả lời rất giản dị: chỉ cần đổi sổ sách.

Năm 1989, công ty khai lãi 190 triệu đồng, nhưng lại khai số nợ của đơn vị Hòa Vang (Quảng Nam - Đà Nẵng) là 928 triệu thay vì chỉ có 190 triệu. Thực ra công ty lỗ 550 triệu.

Năm 1990, Ban giám đốc ghi huyện Bến Lức nợ 1.191 triệu trong khi huyện này chỉ nợ 353 triệu. Công ty cũng tính số nợ của hai thị xã Nha Trang và Qui Nhơn là 1.218 triệu, trong khi thực ra hai thị xã này chỉ nợ có 47 triệu mà thôi.

Tăng nợ của khách hàng lên, công ty cũng không quên giảm nợ của mình xuống. Chẳng hạn công ty nợ của Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Sài Gòn 243 triệu đồng VN và 45.380 USD (nếu qui ra tiền VN theo hối suất 8.000 đồng/1USD thì số nợ này lên tới trên 600 triệu) nhưng công ty lại chỉ khai có 315 triệu.

Sở dĩ có nạn khai sổ sách bừa bãi như vậy là vì các công ty vẫn chưa quen giữ chứng từ kế toán, và lại cũng không hề có kiểm soát đối chiếu giữa sổ sách các công ty. Có khi công ty A khai công ty B có nợ mình, nhưng B thì lại cho là A mới chính là con nợ. Sự khai báo này đôi khi không phải thuần túy là gian lận mà còn thực sự là những cãi cọ và xung đột giữa các công ty. Một thí dụ điển hình là trường hợp một xí nghiệp huyện Châu Thành (Thông Luận số 32) nhờ công an An Giang lên bắt cóc một chủ nhiệm hợp tác xã tại Hóc Môn (đồng thời cũng là đại biểu Hội Đồng Nhân Dân xã Tam Thới Thôn) để đòi trả nợ mới thả ra và bắt chấp sự can thiệp của Hội Đồng Trọng Tài Kinh Tế, Viện Kiểm Sát Nhân Dân và ngay cả Bộ Nội Vụ. Trong khi đó theo chiết tính của Hội Đồng Trọng Tài Kinh Tế thì tổng kết lại chính xí nghiệp huyện Châu Thành mới là con nợ của hợp tác xã tại Hóc Môn.

Một khoảng động trời trong sổ sách của công ty xuất nhập

khẩu nói trên là Ban Giám Đốc khai một cách rất tự nhiên là họ đã hối lộ ngân hàng 24 triệu. Điều tra ra đó là khoản tiền hối lộ cho một phó chủ tịch UBND, nhưng công ty khai là "ngân hàng" cho tiện.

Chỉ vì Sài Gòn không có rừng

Ký giả Kim Phi trong Lao Động Chủ Nhật ngày 14-4-1991 tiết lộ rằng thành phố Sài Gòn đang là đối tượng của chính sách phong tỏa của nhà nước.

Kim ngạch xuất khẩu của Sài Gòn năm 1990 bằng 1/4 tổng số xuất khẩu của cả nước (tỷ lệ kim ngạch nhập khẩu của Sài Gòn còn cao hơn rất nhiều) nhưng Sài Gòn hiện đang bị chèn ép trong việc phân phối hạn ngạch (quota) xuất khẩu.

Năm 1990, Sài Gòn xuất cảng 450.000 tấn gạo, năm nay chỉ được cấp hạn ngạch 100.000 tấn mà thôi. Năm 1990 Sài Gòn xuất cảng 21.000 tấn cà phê, năm nay chỉ được phép xuất cảng 7.000 tấn. Lý do đưa ra đáng làm sững sốt những ai nghĩ rằng Nhà Nước cộng sản đã có chút kiến thức về ngoại thương sau nhiều năm kinh nghiệm: ai không sản xuất thì không được xuất cảng vì như thế chỉ là mua đi bán lại, gây rối thị trường. Cũng tương tự, Sài Gòn dù có tới 30 cơ sở chế biến gỗ không được cấp một hạn ngạch nào về xuất cảng gỗ với lý do là... không có rừng. Hậu quả là các tỉnh có rừng đành phải xin được xuất cảng gỗ tròn vì không có cơ sở chế biến gỗ. Hiện đang có vô số những quan hệ chòng chẹo mua bán hạn ngạch với nhau để lách qua những qui định của nhà nước. Tại Việt Nam hiện nay "lách" đang trở thành một tiếng đồng nghĩa với kinh doanh.

Chủ trương bắt chặt Sài Gòn có lẽ là ý đồ chính, các lý do nêu ra chỉ cho có lệ. Một thí dụ điển hình là công ty Titronics quận 3, năm ngoái xuất cảng 3,5 triệu USD tivi, radio lắp ráp thì năm nay chỉ được phép xuất cảng 800.000 USD mà thôi, số còn lại phải bán cho các cơ sở không sản xuất khác ngoài thành phố để họ xuất cảng cho đúng chính sách.

Về nhập cảng, Sài Gòn mặc dầu là trung tâm du lịch, chỉ được phép nhập 2.000 chai rượu mà thôi. Các công ty kêu trời vì không một hãng rượu nước ngoài nào chấp nhận xuất cảng một con số lẻ không đáng kể như vậy.

Chủ trương bóp chặt Sài Gòn có lẽ nằm trong một mục tiêu chính trị sâu xa hơn: Sài Gòn có sức mạnh kinh tế quá lớn so với cả nước (40% trị giá công thương nghiệp) nhưng Sài Gòn lại chứng tỏ rõ ràng là họ không ưa chủ nghĩa xã hội, vì thế Sài Gòn là một hậu hoạ đối với chế độ.

Hải tặc dõm lộng hành

Tàu Panama Hai Hui 1 vào Việt Nam ngày 13-4-1991 với 1.218 xe gắn máy, hàng chục xe hơi, 800 thùng radio cassette, 20 tấn bột ngọt, 1.900 đầu máy video, 400 TV màu, 800 thùng thuốc lá 555, 7.000 thùng Coca Cola, 1.500 kg giấy phim màu và hàng ngàn thùng rượu..., nói chung một lượng hàng rất quan trọng và toàn là những mặt hàng nóng hổi đối với thị trường Việt Nam. Tàu Hai Hui 1 bị bắt giữ tại phao số 0 ở Vũng Tàu, công an hải quan lên tàu canh giữ.

10 giờ đêm ngày 15-4-1991, tức 2 ngày sau, một tàu lạ đột nhập khu vực neo đậu mà không bị phát giác. Khoảng 20 "hải

TIN TỨC...THỜI SỰ... TIN TỨC...

tắc", chụp đầu bằng vải đen, nhảy lên tàu dùng súng uy hiếp công an, bắt thuyền trưởng lái tàu ra khơi nơi nhiều thuyền nhỏ đã đợi sẵn. Hàng hóa được chuyển sang các thuyền nhỏ để chở vào Việt Nam, rồi tàu Hai Hui 1 được "phóng thích" trở về Singapore.

Dĩ nhiên đây chỉ là một màn cảnh thô sơ, nhưng bộ "hải tặc dõm" này xuất hiện từ đầu và đi về đâu là những câu hỏi lớn vẫn chưa được trả lời. Báo chí trong nước đang đặt câu hỏi ai là đạo diễn? ai chỉ huy? Năm cơ quan trực tiếp có liên hệ và phải trả lời về vụ này là Bộ Nội Vụ, Tổng Cục Hải Quan, Bộ Tư Lệnh Công An Biên Phòng, Bộ Tư Lệnh Hải Quân và Ủy Ban Nhân Dân Vũng Tàu - Côn Đảo.

Nhắc lại là một năm sau khi phát động chiến dịch chống buôn lậu, các quan chức cộng sản Việt Nam đã nhìn nhận là phong trào buôn lậu không hề giảm sút mà còn gia tăng. Lý do dễ hiểu là những người thực hành chiến dịch chống buôn lậu và những đám buôn lậu trong đại bộ phận chỉ là một.

"Yêu Tiếng Hát ở Việt Nam"

Đó là cái tên kỳ cục, rõ ràng xuất phát từ một người không quen sử dụng tiếng Việt, được đem đặt cho một cuốn phim đang gây sôi nổi trong nước.

Cuối tháng 8-1989, hãng Chun Sing Film của Hồng Kông đến Việt Nam với một đoàn gồm 30 người. Họ có giấy phép để thực hiện một cuốn phim có tựa đề là "Tình Yêu Thử Thách" do đạo diễn Huỳnh Thái Lan điều khiển với đôi tài tử ăn khách nhất Hồng Kông là Lưu Đức Hoa và Chung Sở Hồng cùng đóng. Sau đó tên phim được đổi thành "Người Yêu Đồng Chí", rồi "Thoát Khỏi Tử Thần".

Phim kể chuyện một phóng viên tên Hoa (Lưu Đức Hoa) đến Việt Nam để dự một cuộc họp báo, rồi trải qua những thủ tục vô lý và ngược ngạo của công an, anh bị bắt cầm tù, bị đánh đập tra tấn dã man. Hoàn cảnh run rủ anh gặp cô Hồng (Chung Sở Hồng). Hai người cùng nhau vượt ngục trốn về được Trung Hoa để rồi Hoa gặp lại người tình cũ và Hồng ngậm ngùi cho một cuộc tình dang dở.

Cuốn phim sau đó trở lại Việt Nam, dài 110 phút, với tên "Yêu Tiếng Hát ở Việt Nam" và trở thành một cáo trạng gay gắt đối với chế độ cộng sản Việt Nam. Người ta được chứng kiến những cảnh hỏi cung xuẩn ngốc, những màn tra tấn như thời Trung Cổ, những nhà tù khủng khiếp, v.v... Cuốn phim gây sôi nổi và chấn động đến nỗi nó chiếm trang đầu của hầu hết các báo trong nước. Sở Văn Hóa và Thông Tin Sài Gòn và Liên Hiệp Xí Nghiệp Điện Ảnh và Băng Từ đã phải nhốn nháo họp báo, thanh minh, tố giác, lên án..., chắc chắn nhiều quan chức sẽ bay chực.

Dĩ nhiên mục đích ban đầu của cuốn phim không phải như vậy. Theo thỏa hiệp giữa nhà nước cộng sản Việt Nam và hãng phim Chun Sing thì cuốn phim phải "phù hợp với tình cảm chung của nhân dân hai nước (Việt Nam và Hồng Kông), nhằm góp phần thắt chặt tình hữu nghị giữa Hồng Kông và Việt Nam trong khuynh hướng đổi mới hiện nay" và tuyệt đối "đảm bảo các cảnh quay không phương hại đến nước Việt Nam".

Chuyện phim chính thức được khai báo là mô tả một mối tình đã nhen nhúm giữa một kỹ giả Hồng Kông và một thiếu nữ Việt Nam trước 1975. Sau này chàng trở lại Việt Nam tình cờ gặp lại nàng, v.v...

Nhờ hợp đồng này, hãng phim đã thu được rất nhiều hình ảnh khá trung thực của Việt Nam, nhưng họ đã lấy những cảnh ấy để lồng vào một chuyện phim khác với nội dung vạch trần những thô bạo của nhà nước cộng sản. Hãng phim cho rằng họ không phản bội nội dung thực sự của hợp đồng vì cuốn phim rất "phù hợp với tình cảm chung của nhân dân hai nước" và cũng "không phương hại đến nước Việt Nam". Mặc dầu nó rất "phương hại" cho chính quyền cộng sản.

Cuốn phim đã đạt được thành công thương mại kỷ lục trong nước. Sự phản đối ồn ào của chính quyền cộng sản chỉ quảng cáo thêm cho nó. Một điều cũng rất đáng lưu ý là cách mà báo chí trong nước "lên án" cuốn phim. Báo Tuổi Trẻ chẳng hạn phê bình như sau:

"Với nội dung như vừa tóm lược và khả năng diễn xuất sinh động của Chung Sở Hồng và Lưu Đức Hoa thì bộ phim mang tên "Tình Yêu và Thử Thách" cũng đúng, mà "Người Yêu Đồng Chí" cũng đúng nốt, cả "Thoát Khỏi Tử Thần" lại càng đúng, nhưng còn "Yêu Tiếng Hát ở Việt Nam" thì quả là trò bịp".

Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam rút ra khỏi Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam

Ngày 26-5-1991, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam (TCPHVN) đã ra thông cáo chính thức rút khỏi Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam (MTDTDCVN). TCPHVN giải thích quyết định trên như sau: "... Trước các biến chuyển căn bản trên thế giới đang đẩy các chế độ cộng sản đến chỗ tiêu vong, TCPHVN đã chính thức phát động Phong Trào Tranh Đấu Đòi Bầu Cử Tự Do tại Việt Nam với hai mục tiêu:

- Một là tăng cường áp lực buộc đảng CSVN phải từ bỏ quyền độc tôn lãnh đạo chính trị.

- Hai là chuẩn bị để khi đảng CSVN từ bỏ quyền lực, chấp nhận bầu cử để dân chúng Việt Nam tự do chọn lựa thể chế chính trị và nhân sự lãnh đạo đất nước, việc bầu cử sẽ được tiến hành trong những điều kiện bảo đảm tối đa sự tự do, hay nói khác đi, ngăn chặn được sự gian lận của đảng CSVN.

Trong Đại Hội của Hội Đồng Chỉ Đạo MTDTDCVN triệu tập ngày 25.5.91 tại Santa Ana, đại diện TCPHVN đã đưa ra đề nghị:

1- Đặt công tác Tranh Đấu Đòi Bầu Cử Tự Do tại Việt Nam như là công tác chung của MTDTDCVN. Mọi chi tiết liên quan đến công tác này, như điều kiện để chấp nhận tham gia tranh cử v.v..., sẽ hoàn toàn do MTDTDCVN quyết định.

2- Nếu MTDTDCVN không xem đây là công tác chung thì TCPHVN yêu cầu MTDTDCVN yểm trợ tinh thần để TCPHVN một mình tiến hành công tác nói trên.

Tuy nhiên một số Tổ Chức và Đoàn Thể trong MTDTDCVN không chấp nhận cả hai đề nghị trên, cho rằng việc phát động Phong Trào Tranh Đấu Đòi Bầu Cử Tự Do tại Việt Nam lúc này là quá sớm, và đòi hỏi TCPHVN tự hậu phải thông qua mọi sáng kiến chính trị với Mặt Trận trước khi đem ra thực hiện.

Trong tình huống đó, TCPHVN nhận thấy sự hiện diện của mình như là một thành viên của MTDTDCVN sẽ không đóng góp hữu hiệu cho công cuộc đấu tranh chung.

Vì vậy, để duy trì tình đoàn kết giữa các đoàn thể đấu tranh hải ngoại, và cũng để dễ dàng cho TCPHVN trong việc tiến hành

THỜI SỰ... TÌM TỨC... THỜI SỰ...

các công tác đấu tranh của mình, TCPHVN quyết định rút ra khỏi MTDTDCVN kể từ ngày 25-5-1991".

MTDTDCVN là hậu thân của Ủy Ban Điều Hợp Các Tổ Chức Tranh Đấu cho Việt Nam Tự Do thành lập ngày 17-9-1989 tại Santa Ana, Hoa Kỳ, gồm 9 tổ chức và đoàn thể chính trị là Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Mặt Trận Việt Nam Tự Do, Lực Lượng Việt Nam Tự Do, Cơ Sở Dân Quyền, Tổ Chức Phục Việt, Liên Minh Toàn Dân Việt Nam và Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam.

Trong 9 đoàn thể này, TCPHVN là một trong những đoàn thể có thực lực nhất. Việc rút ra của TCPHVN tuy là một mất mát lớn cho MTDTDCVN nhưng cũng không phải là hoàn toàn bất ngờ. Sự biến thân của một Ủy Ban Điều Hợp - trong đó mỗi đoàn thể vẫn hoàn toàn độc lập và chỉ có trách nhiệm tinh thần hỗ trợ những nỗ lực của các đoàn thể bạn - thành một Mặt Trận - trong đó các thành viên phải đi theo một đường lối chung và chấp nhận một kỷ luật chung - là một điều rất khó khăn. Những bất đồng quan điểm trước kia không quan trọng có thể bỗng nhiên trở thành rất quan trọng và dẫn tới phân ly.

Trước khi MTDTDCVN ra đời, TCPHVN đã lấy sáng kiến phát động Phong Trào Tranh Đấu Đòi Bào Cử Tự Do tại Việt Nam. Khi MTDTDCVN ra đời và không chấp nhận sáng kiến này, TCPHVN chỉ còn một lựa chọn đúng đắn hoặc chấm dứt sáng kiến này hoặc ra khỏi MTDTDCVN. Việc ở lại Mặt Trận mà vẫn làm riêng một mình, không có sự hỗ trợ của Mặt Trận rất khó quan niệm. Cuối cùng TCPHVN đã quyết định rút ra khỏi Mặt Trận.

Đây là một sự kiện đáng tiếc, tuy nhiên điều đáng lưu ý là TCPHVN long trọng tuyên bố vẫn tôn trọng những thành viên còn lại của MTDTDCVN. Đây là lần đầu tiên những tổ chức đã hoạt động chung với nhau và đã chia tay trong sự nhã nhặn và tương kính. Kết hợp với nhau và tiếp tục làm việc với nhau cho tới lúc đạt được mục tiêu chung là điều thật lý tưởng. Nhưng không làm việc chung với nhau nữa thì chia tay nhau một cách êm thấm cũng là một thái độ đúng đắn.

TCPHVN là một đồng minh của Thông Luận. MTDTDCVN cũng có một số thành viên mà Thông Luận đã được may mắn làm quen và quý mến. Thông Luận xin chúc cả TCPHVN lẫn MTDTDCVN thành công trong sự theo đuổi mục tiêu của mình. Chúng tôi tin tưởng là với thời gian, những cố gắng chân thành sẽ hội tụ. Và lại, bất đồng quan điểm giữa đôi bên về vận động bầu cử tự do chỉ là sự đánh giá thời điểm mà thôi, mà thời điểm lại chứng tỏ một điều tất nhiên sẽ bị thời gian xóa bỏ.

Montréal hội luận về thực hiện dân chủ

Gần 200 người đã theo dõi cuộc hội luận về "Thực Hiện Dân Chủ Cho Việt Nam" do Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal tổ chức ngày 4-5-1991.

Chín diễn giả: Tôn Thất Thiện, Nguyễn Mạnh Hùng, Đặng Vũ Tuấn Kiệt, Đinh Quang Anh Thái, Nguyễn Hữu Chung, Lê Đình Điều, Hoàng Chiêu Nhân, Nguyễn Văn Canh, Trần Vĩnh đã thuyết trình về mọi khía cạnh của việc thực hiện dân chủ đa nguyên, từ những đề tài căn bản (Nguyễn Mạnh Hùng: *Điều kiện của một nền dân chủ đa nguyên tại Việt Nam*, Nguyễn Hữu Chung: *Dân chủ đa nguyên và tân quyền*) đến những đề tài rất cụ

thể (Lê Đình Điều: *Thực hiện một tờ báo tại Việt Nam*), qua những đề tài chuyên môn (Tôn Thất Thiện: *Chính sách ngoại giao*, Nguyễn Văn Canh: *Phát triển kinh tế*, Hoàng Chiêu Nhân: *Giáo dục*) cùng với những đóng góp về cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ (Đinh Quang Anh Thái: *Kỹ thuật đấu tranh*, Đặng Vũ Tuấn Kiệt: *Vai trò của cộng đồng người Việt hải ngoại*, Trần Vĩnh: *Mặt trận văn hóa*).

Theo phản ánh của một thân hữu Thông Luận tại Canada, bốn diễn giả đã gây được sự chú ý đặc biệt là Tôn Thất Thiện, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Hữu Chung và Đinh Quang Anh Thái. Nói chung các diễn giả đều đã tỏ ra xuất sắc và hội luận đã diễn ra trong bầu không khí đối thoại trang nhã. Dự luận đánh giá đây là cuộc gặp gỡ và thảo luận đặc sắc nhất tại Canada từ trước đến nay. Nó đánh dấu một mức độ trưởng thành lớn của sinh hoạt chính trị tại Canada.

Ban tổ chức đã nhấn mạnh trước là cuộc hội luận chỉ nhằm mục đích trao đổi ý kiến về dân chủ đa nguyên (được ban tổ chức định nghĩa như là trái ngược với loại "dân chủ xã hội chủ nghĩa" mà đặc tính căn bản là nhất nguyên). Không một nghị quyết, đúc kết nào được đưa ra sau ngày hội luận.

Có lẽ diễn giả gây nhiều tranh cãi sôi nổi nhất là Đinh Quang Anh Thái, khi ông đề nghị mọi người nên "gói ghém" quá khứ lại để hướng tới xây dựng một tương lai chung cho mọi người Việt Nam. Nhưng Đinh Quang Anh Thái (một người trẻ từng tranh đấu sau 1975 ngay tại Việt Nam với cái giá khá đắt phải trả là sáu năm tù cùng với Nguyễn Đan Quế) đã trả lời mạch lạc trôi chảy.

Thông Luận chọn đăng trong số này bài "Tân Quyền và Tương Lai Dân Chủ Việt Nam" của ông Nguyễn Hữu Chung ghi lại nội dung bài phát biểu đặc sắc trong ngày hội luận.

Báo Đoàn Kết sắp đình bản

Nhóm chủ trương báo Đoàn Kết đã quyết định trả lại báo Đoàn Kết cho Hội Người Việt Nam tại Pháp (HNVNTP). Sau số 433 đã phát hành, họ dự định sẽ ra một số cuối cùng từ giữa đọc giả và giải thích quyết định của họ.

Đầu năm 1990, sau khi nhóm chủ trương Đoàn Kết cho ra một "Tâm Thư" gọi cho ban lãnh đạo đảng CSVN đòi dân chủ đa nguyên và hòa giải hòa hợp dân tộc, sự chia rẽ vốn đã gay gắt trong nội bộ HNVNTP trở thành không hàn gắn được. Nhóm chủ trương Đoàn Kết và ban chấp hành HNVNTP đã đi đến quyết định ly thân. Một bên giữ tên hội, một bên giữ tờ báo. Đoàn Kết trở thành một tờ báo "trong hội chứ không phải của hội". Một hội mới được nhóm chủ trương Đoàn Kết thành lập để phát hành tờ báo Đoàn Kết.

Nhưng khó khăn của báo Đoàn Kết trở nên trầm trọng từ đó. Mất đi viện trợ tài chánh của các công ty kinh tài của HNVNTP, Đoàn Kết không ra đều được nữa và bị lỗ nặng. Gần đây do áp lực từ phía chính quyền, một số người thuộc nhóm thân chính quyền trong hội lên tiếng đả kích nhóm chủ trương Đoàn Kết đã tiếm dụng tờ báo của hội và đòi xét lại sự thỏa thuận đầu năm 1990. Về mặt pháp lý, tuy tờ báo vẫn còn là của hội nhưng nếu ra tòa nhóm báo Đoàn Kết có nhiều hy vọng thắng vì sự thỏa thuận giữa đôi bên đã là một thực tế từ hơn một năm nay. Nếu đem biểu quyết trong hội, nhóm chủ trương Đoàn Kết cũng có thể thắng vì số người ủng hộ họ đông đảo hơn. Nhưng nhóm chủ

Cùng đường bí lối

Em viết những dòng chữ này gửi đến nguyệt san Thông Luận vì những khắc khoải chờ mong của một người trai có nhiệt huyết đối với quê hương và dân tộc. Tuần qua có mấy người bạn ở Thái Lan viết thư cho em, trong thư bạn em nói "hiện nay có rất nhiều người đăng ký phục quốc". Khi đọc dòng chữ trên em thấy lòng buồn vô hạn, một cảm giác ngọt ngào bao trùm cả căn nhà. Họ tình nguyện cầm súng trở lại quê hương để chiến đấu cho một lý tưởng thì em rất mừng và khâm phục họ. Có điều, họ không nhìn thấy bước đi của thời đại hôm nay nên nhiệt huyết của họ sẽ hại chính họ và hại cả quê hương mình. Một ngàn năm đô hộ giặc tàu, một trăm năm đô hộ giặc tây, ba mươi năm nội chiến từng ngày và mười sáu năm sống trong thù hận, vậy mà vẫn không nhận thức được hướng đi đúng đắn. Em không chọn giải pháp chiến tranh không phải vì em sợ chết, chỉ vì giải pháp đó không còn hợp thời. Đời người ai cũng chết có một lần, nếu sự hy sinh của mình vô giá trị thì thật là đáng tiếc. Em biết chắc rằng hai phần ba trong số những người đăng ký phục quốc không phải vì tự nguyện, không phải vì chiến đấu cho một lý tưởng mà chỉ vì cùng đường bí lối, không được đi định cư nên mới "tòng quân" kiểu ấy. Đã có nhiều vụ bê bối đổ bể nên em rất ghét những kẻ đầu trâu mặt ngựa chỉ biết lợi dụng cơ hội để kiếm chác. Trong tình thế hiện nay ở các trại tị nạn Thái Lan nói chung, Phanat Nikhom nói riêng, em thật mong có sự hiện diện của tờ nguyệt san Thông Luận [...].

Em rất hâm mộ những người trong ban biên tập nguyệt san Thông Luận, cùng những chủ trương, đường lối của tờ báo. Tờ nguyệt san Thông Luận được coi là tờ báo đúng đắn nhất, không có cãi nhau giữa chợ trời. Qua những bài viết của tác giả Nguyễn Gia Kiểng rất chân thành, giàu tình cảm, thao thức vì tương lai và vận mệnh của dân tộc nên em càng thích nguyệt san Thông Luận hơn. [...]

Trần Hữu Tuấn (Wichita, Kansas, Mỹ)

Nhật sạn.

Trong mục "Độc giả viết" số 38, câu thơ của Nguyễn Trãi đã bị đánh máy sai một chữ làm mất cả ý nghĩa. Xin đọc là:

Quang âm thúc hốt thời nan tái (Nguyễn Trãi)

Chúng tôi cảm ơn vị độc giả đã góp ý về lỗi này, và thành thật cáo lỗi cùng ông Đặng Ngọc Nhạ và tất cả bạn đọc.

tương Đoàn Kết đã quyết định trả tờ báo cho HNVNTP vì họ thấy giữ lại tờ báo không có lợi nữa.

Tương lai của báo Đoàn Kết sẽ ra sao? Có thể tờ báo sẽ đình bản luôn. Dĩ nhiên là ban chấp hành HNVNTP muốn hồi sinh nó. Nhưng họ sẽ không thể nào tìm được những cây viết có trình độ tương đương với ban biên tập hiện nay. Và lại tờ Đoàn Kết đã chỉ có giá trị nhờ lập trường tiến bộ của nó, vào tay những người phục tùng đảng, nó sẽ chỉ còn là một tờ báo tẻ nhạt, kém cỏi. Cuối cùng nó cũng sẽ chỉ tiến tới một cái chết nhạt nhẽo.

Nhóm chủ trương báo Đoàn Kết dự định sẽ cho ra đời một tờ báo khác. Tờ báo mới này sẽ ra đời vào khoảng tháng 9 nếu hội đủ mọi điều kiện dự trù.

Đoàn Kết là tờ báo Việt ngữ lâu đời nhất tại hải ngoại. Nó ra hàng tháng và đã ra tới số 433. Trong gần nửa thế kỷ hiện hữu, tờ Đoàn Kết ít khi xứng đáng với danh xưng của nó. Cho tới một vài năm gần đây, Đoàn Kết chỉ là cơ quan tuyên truyền hải ngoại của đảng CSVN, chỉ kêu gọi đoàn kết sau lưng đảng CS và dùng những lời lẽ rất xúc phạm đối với những người chống cộng. Đoàn Kết đã cời mở cùng với trào lưu cời mở mà đảng CSVN phát động, cùng với lời kêu gọi "đừng bẻ cong ngòi bút" và "nói thật, nói thẳng" của Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh. Tuy vậy khi đảng CS cứng rắn và thủ cựu trở lại, Đoàn Kết đã không nghe theo và tiếp tục nói thẳng, nói thực. Từ vài năm gần đây, Đoàn Kết trên thực tế đã trở thành một tờ báo đối lập với một lập trường tiến bộ. Ban biên tập của Đoàn Kết hiện nay gồm các ông Nguyễn Ngọc Giao, Trần Hải Hạc, Hà Dương Tường, Bùi Mộng Hùng, Nguyễn Tùng và một vài người không ra mặt. Họ bị đảng CSVN liệt vào sổ đen và bị cấm về Việt Nam.

Quyết định của ban biên tập Đoàn Kết tạo ra một tình trạng ngộ nghĩnh. Ban biên tập Đoàn Kết vẫn thường được biết tới như là "nhóm Đoàn Kết" do lập trường độc lập với HNVNTP của họ. Giờ đây báo Đoàn Kết lại vào tay những người chống "nhóm Đoàn Kết", còn "nhóm Đoàn Kết" thì đi làm một tờ báo mới chống với báo Đoàn Kết nếu nó được HNVNTP phát hành trở lại.

Đại bịp lộng hành tại Paris

Trần Thịnh từ Việt Nam qua Paris, tự xưng là một cựu Đại Tá cộng sản về hưu, hiện là Tổng giám đốc của năm công ty trong đó có một khách sạn tại Sài Gòn. Thịnh khoe là "có trong túi" 200 triệu USD và đã thương lượng được với các công ty lớn của Pháp để bán chịu cho Việt Nam 600.000 tấn phân bón và đồng thời cũng đã tìm được thị trường cho gạo Việt Nam.

Thịnh đã làm mờ mắt các quan chức cộng sản. Bộ Trưởng Nông Nghiệp Nguyễn Công Tạn lúc sang công cán ở Paris vào tháng 3-1991 đã đặt hết tin tưởng vào Thịnh và đánh điện về Việt Nam ra lệnh chuẩn bị ngay 200.000 tấn gạo để xuất khẩu vì Thịnh đã tìm được người mua. Trần Nghị, đại diện Ngân Hàng Nhà Nước và Ngân Hàng Ngoại Thương cạnh sứ quán Hà Nội ở Paris, đã ký tên đóng dấu cấp cho Thịnh đủ mọi giấy tờ cần thiết, giới thiệu Thịnh là "nhà kinh doanh Việt Nam đúng đắn". Nguyễn Thuộc, đặc trách về công an tại sứ quán cũng đã xác nhận lý lịch tốt cho Thịnh.

Với những chứng từ này, Thịnh đã dụ dỗ được một doanh nhân Việt Nam tại Bordeaux, bà này tốn với Thịnh cả trăm ngàn Francs, đưa Thịnh đi khắp nơi, sang cả Tây Ban Nha chụp hình một số tàu biển mà Thịnh nói là đã mua được với giá rẻ. Thịnh

cũng đã móc nối và bịp bợm được một số thương gia Pháp.

Nội vụ sau cùng đổ bể vì Thịnh dỏm láo không có bài bản gì cả. Hiện nay Thịnh đã bỏ trốn và đang lẩn khuất đâu đó tại Pháp.

Sau quá nhiều vụ người ngoại quốc và nhất là người Việt sinh sống ở nước ngoài về nước bịp người trong nước nay đến lượt người trong nước ra bịp người ở ngoài, kể ra cũng là một sự cần đối mà thôi. Có qua thì phải có lại. Điều đáng ngạc nhiên là Thịnh đã bịp được ngay cả những quan chức cao cấp như bộ trưởng Nguyễn Công Tạn, hay như Trần Nghị đáng lẽ phải biết và có phương tiện để biết gốc gác của Thịnh tại Việt Nam. Thịnh chẳng có gì cả và chẳng là Tổng giám đốc của công ty nào cả. Ngay cái chức "cựu Đại Tá" của Thịnh cũng không chắc đã đúng.

Sổ Tay

Dân chủ, đa nguyên, và dân chủ đa nguyên

Bàn về một dấu phẩy, có người sẽ cho là "sợi tóc đem chẻ làm tư", nhưng trường hợp dấu phẩy giữa hai từ "dân chủ" và "đa nguyên" có lẽ cũng đáng cho chúng ta bỏ ra vài phút để tìm cách chẻ nó ra xem bên trong nó có cái gì hay không.

Ngôn ngữ Việt của mình thật giản tiện: nhiều khi cùng một từ có thể dùng vừa làm danh từ, vừa làm tính từ (hay tính từ?), có khi cả động từ nữa. Vì thế nên khi đọc trên báo chí Việt ngữ thấy nói "dân chủ, đa nguyên" hay "dân chủ đa nguyên", đọc giả dễ tính như tôi chẳng thắc mắc xem nội dung có gì khác nhau không, chỉ hiểu đại khái dân chủ là không độc tài, còn đa nguyên là chấp nhận nhiều khuynh hướng trong tư tưởng, nhiều đảng phái trong chính trị, nhiều tổ chức trong xã hội, vân vân và vân vân...

Nhưng mới đây tôi được đọc trong một bài báo: "Danh từ *dân chủ đa nguyên*" do chính cộng sản chế ra để phân biệt với cái cơ chế dân chủ mà họ gọi là dân chủ tập trung". Chết! Như vậy những người dùng cụm từ "*dân chủ đa nguyên*" đã vô tình hay cố ý làm lợi cho cộng sản? Hay họ là cộng sản trá hình? Là tay sai của cộng sản? Sau cơn hốt hoảng ban đầu, tôi cố lấy lại bình tĩnh và quyết tâm đi tìm sự thật.

Lục lại tờ Đại Đoàn Kết tháng 5-90, có bài viết của ông Trần Trọng Tân với cái tựa "Vì sao chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên". Nhà nghiên cứu lý luận cộng sản này phân tích "đa nguyên theo nghĩa triết học là sự phủ nhận tính thống nhất của thế giới, trái với chủ nghĩa duy vật". Ông cũng giải thích những loại "đa nguyên" khác, từ "nhiều thành phần kinh tế" đến "đa đảng cộng sản" mà ông gọi là "đa nguyên xã hội chủ nghĩa". Ông nói đảng của ông không chống "đa nguyên xã hội chủ nghĩa" như thế. Chủ nghĩa đa nguyên mà đảng ông không chấp nhận là "chủ nghĩa đa nguyên mà cốt lõi của nó là sự tồn tại của đảng chống đối". Chẳng thấy ông này đã động đến "*dân chủ đa nguyên*", chỉ thấy đá kích "chủ nghĩa đa nguyên". Cũng dễ hiểu, người cộng sản rất khoái cụm từ "chủ nghĩa".

Ban Tư tưởng và văn hóa trung ương Đảng không chế ra "*dân chủ đa nguyên*", nhưng biết đâu có người cộng sản khác chế ra chẳng? Làm sao biết được? Cứ thắc mắc vớ vẩn như thế, tôi lại mò mẫm tìm ra bài phỏng vấn ông Bùi Tín, để xem ông này có nhắc gì đến "*dân chủ đa nguyên*" hay không, vì tuy bây giờ ông đã bị trục xuất khỏi đảng, nhưng hồi đó ở trong nước thế nào ông chẳng tham dự những cuộc thảo luận về đa nguyên? Quả nhiên, tính tò mò của tôi được hoàn toàn thỏa mãn: "Đã có những cuộc hội thảo khoa học về dân chủ và đa nguyên, về chủ nghĩa đa nguyên. Thế nhưng từ tháng 7-1990, ban Tư tưởng và văn hóa của trung ương Đảng yêu cầu là từ nay trên báo chí, trong các cuộc hội thảo không được nêu, không được bàn gì đến vấn đề này nữa, vì đây là vấn đề phức tạp, chỉ cần nói đa dạng, mở rộng dân chủ là được." Cũng không thấy ông đã động gì đến "*dân chủ đa nguyên*". Không những thế, ông còn "phụ đề Pháp ngữ": chủ nghĩa đa nguyên là pluralisme, đa nguyên là pluralité. Có lẽ ông Bùi Tín muốn lưu ý rằng không hề có tính từ đa nguyên là pluraliste trong ngôn ngữ chính trị của Đảng.

Còn người trong nước mà lại ngoài Đảng thì sao? Tiến sĩ toán học Phan Đình Diệu viết một bản kiến nghị về một chương trình

cấp bách, có đoạn: "Đa nguyên là sự phản ánh trung thực thực tiễn khách quan của xã hội vào thể chế chính trị. Dân chủ chỉ là sự tôn trọng tính trung thực của sự phản ánh đó. Phủ nhận tính đa nguyên cũng đồng thời là phủ nhận nền dân chủ." Có nghĩa là không có đa nguyên thì không có dân chủ. Cũng không thấy "*dân chủ đa nguyên*".

Hơi vũng bưng vì chưa chứng minh được là "cộng sản chế ra dân chủ đa nguyên", tôi đọc tiếp bài báo trên và lại bị giới một gáo nước lạnh khác khi đọc câu "Đa nguyên không bao giờ được dùng như một tính từ đi kèm với danh từ dân chủ. Vì thế có ai thấy được chữ *démocratie pluraliste*?" Chết! Tây họ không dùng mà sao ta lại dám dùng? Tôi vội vàng tra cuốn Larousse. Đúng là không có "*démocratie pluraliste*" trong cuốn từ điển này! Sau một lúc toát mồ hôi hột vì sợ bị "tây rầy", tây chế ta đốt, lòng tự hào dân tộc mới thức dậy, vùng lên đề bẹp con người nô lệ trong tôi mang mặc cảm dân nước nhược tiểu: tại sao dân "mít" mình lại cứ phải chờ dân tây nó nói hay nó làm rồi mình mới bắt chước? Ta đã sáng tạo ra cụm từ "*dân chủ đa nguyên*", rồi đây tây sẽ phải theo ta! Coi chừng nó còn mĩa mai mình là "đỉnh cao trí tuệ" nữa cơ đấy!

Qua hôm sau, đọc báo Le Monde, thấy ngay "*démocratie pluraliste*" trong một bài viết về dân chủ hóa tại xứ Albania! Tìm hiểu thêm nữa, bạn bè chỉ cho tôi đọc sách của người Pháp viết về "*dân chủ đa nguyên*" từ mấy chục năm trước!...

Trở lại với người mình, có người đòi thực thi "dân chủ, đa nguyên", có người đòi "dân chủ" ("tú cues") là đủ, vì đương nhiên phải có đa nguyên, có người đòi thiết lập một thể chế "*dân chủ đa nguyên*" để xác định sự khác biệt với thể chế "dân chủ nhân dân" hay "dân chủ xã hội chủ nghĩa" mà những nhà lãnh đạo "đỉnh cao trí tuệ" vẫn xem là dân chủ thực sự và duy nhất... Ai cũng có lý cả. Tại sao phải đổ kỵ nhau về chuyện đó? Tại sao cứ phải lôi cộng sản ra để hù dọa, hoặc lấy tây ra làm tiêu chuẩn?

Phù Du

Toàn tập các bài tham luận Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên, Paris 27-10-90

Sách khổ 13 x 20 cm, 411 trang, bìa 2 màu, có phần phụ lục hình ảnh ngày hội luận.

Giá ủng hộ: 150 F (kể cả cước phí bưu điện).

Quý vị muốn mua xin liên lạc với tòa soạn. Chi phiếu xin đề "VietNam Fraternité".

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương

Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó